

BÀI 10:

Ngày soạn

Ngày dạy:.....

MỆ THIÊN NHIÊN

(14 TIẾT)

- “Môi trường là nơi chúng ta gặp nhau, là nơi đem lại lợi ích cho mọi người, là điều mà tất cả chúng ta đều chia sẻ”- Lady Bird Johnson
- “Trong mỗi bước đi cùng với thiên nhiên, chúng ta nhận được nhiều hơn nhĩnma ài ta tìm kiếm” – John Muir

A. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.

I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:

1. Đọc và thực hành tiếng Việt:

- Đọc – hiểu các văn bản: *Lễ cúng Thần lúa của người Chơ-ro* (Văn Quang- Văn Tuyên); *Trái Đất - Mẹ của muôn loài* (Trịnh Xuân Thuận)
- Đọc kết nối chủ điểm: *Hai cây phong* (Ai-ma-tốp)
- Đọc mở rộng theo thể loại: *Ngày môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ* (Nhóm biên soạn)
- Thực hành Tiếng Việt: Dấu chấm phẩy; các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và công dụng của chúng.

2. Viết:

Viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện;.

3. Nói và nghe.

Tóm tắt nội dung trình bày của người khác.

4. Ôn tập

II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: 12 tiết

1. Đọc và thực hành tiếng Việt: 9 tiết
2. Viết: 3 tiết
3. Nói và nghe: 1 tiết
4. Ôn tập: 1 tiết

B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC

I. Năng lực

- Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
 - Nhận biết được tác dụng của một số yếu tố, chi tiết trong văn bản thông tin; cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả; tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong văn bản.
-

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân.
- Nhận biết dấu chấm phẩy; các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và công dụng của chúng.
- Bước đầu viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện; tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.

II. Phẩm chất

Yêu quý, trân trọng thiên nhiên, tạo vật và sự sống của muôn loài.

Bảng mô tả cụ thể các năng lực và phẩm chất cần hình thành cho HS:

STT	MỤC TIÊU	MÃ HÓA
NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : ĐỌC - VIẾT - NÓI VÀ NGHE		
1	Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.	Đ1
2	Nhận biết được tác dụng của một số yếu tố, chi tiết trong văn bản thông tin; cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả; tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong văn bản.	Đ2
3	Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân.	Đ3
4	Nhận biết dấu chấm phẩy; các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và công dụng của chúng.	Đ4
5	Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện.	V1
6	Biết trình bày cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về đặc sắc nội dung và các hình thức nghệ thuật của các văn bản đọc hiểu.	N1
7	Nghe bạn trình bày và tóm tắt được nội dung trình bày của bạn.	N2
8	Biết tóm tắt nội dung trình bày của người khác.	N3
NĂNG LỰC CHUNG: GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ		
11	- Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công. - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra.	GT-HT
12	Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực HS cấp THCS).	GQVĐ
PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: NHÂN ÁI, TRÁCH NHIỆM		
13	Yêu quý, trân trọng thiên nhiên, tạo vật và sự sống của muôn loài	NA

Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:

- **Đ:** Đọc (1,2,3,4,5: Mức độ).
- **V:** Viết (1: mức độ)
- **N:** Nghe – nói (1,2,3: mức độ)
- **GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.
- **GQVĐ:** Giải quyết vấn đề.
- **NA:** Nhân ái

C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .
- Thiết kế bài giảng điện tử.
- Phương tiện và học liệu:
 - + Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...
 - + Học liệu: GV sử dụng ảnh, tranh ảnh hoặc clip về môi trường, thiên nhiên.
 - + Phiếu học tập: sử dụng phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

2. Học sinh.

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.
- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và nghe và thực hành bài tập SGK.

C. CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG BÀI HỌC.

1. Câu hỏi: Theo Phiếu học tập

2. Bài tập :

- Viết đoạn văn theo chủ đề cho trước.
- Tham gia thảo luận nhóm nhỏ giải quyết vấn đề.

3. Rubric

Rubric đánh giá viết đoạn văn theo chủ đề:

Mức độ	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí			
Đoạn văn có chủ đề <i>Để Trái Đất mãi là “hành tinh xanh”</i> , độ dài 5-7 câu (10 điểm)	Nội dung đoạn văn còn sơ sài; mắc một số lỗi chính tả, ngữ pháp (5 – 6 điểm)	Nội dung đoạn văn tương đối chi tiết; trình bày được suy nghĩ riêng có sức thuyết phục về vấn đề ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ Trái Đất,	Nội dung đoạn văn chi tiết; trình bày được suy nghĩ riêng có sức thuyết phục về chủ đề, diễn đạt sáng tạo, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp (9- 10 điểm)

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

		không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp (7- 8 điểm)	
--	--	--	--

Rubric đánh giá viết đoạn văn theo chủ đề:

Mức độ	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí			
Đoạn văn có chủ đề Để Trái Đất mãi là “hành tinh xanh” , độ dài 5-7 câu (10 điểm)	Nội dung đoạn văn còn sơ sài; mắc một số lỗi chính tả, ngữ pháp (5 – 6 điểm)	Nội dung đoạn văn tương đối chi tiết; trình bày được suy nghĩ riêng có sức thuyết phục về vấn đề ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ Trái Đất, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp (7- 8 điểm)	Nội dung đoạn văn chi tiết; trình bày được suy nghĩ riêng có sức thuyết phục về chủ đề, diễn đạt sáng tạo, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp (9- 10 điểm)

RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÀI TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH BÀY CỦA NGƯỜI KHÁC THEO TIÊU CHÍ			
Nhóm/Tên:.....			
Tiêu chí	Mức độ		
	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1. Nghe và tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.	Nghe và tóm tắt nội dung còn sơ sài, chưa tóm tắt được nội dung người khác trình bày.	Nghe và tóm tắt đủ nội dung trình bày để người nghe hiểu được nội dung sự việc.	Nghe và tóm tắt tốt nội dung trình bày của người khác một cách rõ ràng.
2. Nói to, rõ ràng, truyền cảm.	Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng...	Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu.	Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng.
3. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp.	Điều bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điều bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện.	Điều bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động.
4. Mở đầu và kết thúc hợp lý	Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc	Có chào hỏi/ và có lời	Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

	bài nói.	kết thúc bài nói.	dẫn, thu hút.
TỔNG ĐIỂM:/10 điểm			

Rubric đánh giá sản phẩm vẽ tranh/porter tuyên truyền bảo vệ môi trường tự nhiên:

Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ môi trường (10 điểm)	Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc; thông điệp chưa rõ ràng. (5 – 6 điểm)	Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú; tranh đã thể hiện được thông điệp. (7 – 8 điểm)	Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn; thông điệp được truyền đạt mạnh mẽ, gây ấn tượng. (9 - 10 điểm)
---	--	--	---

4. Bảng kiểm

Bảng kiểm kỹ năng viết đoạn văn nêu cảm xúc về một hình ảnh/chi tiết trong văn bản:

Tiêu chí	Đạt/Không đạt
Nội dung: Cảm xúc về một hình ảnh/chi tiết trong văn bản	
Hình thức: Đoạn văn khoảng 5-7 dòng; kết hợp biểu cảm với các phương thức biểu đạt khác.	
Cảm xúc của người viết	
Lỗi chính tả, lỗi cấu trúc ngữ pháp...	

Bảng kiểm kỹ năng viết đoạn văn giới thiệu về một cảnh thiên nhiên mà em yêu thích:

STT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 150-200 chữ.		
2	Đoạn văn tập trung giới thiệu về một cảnh thiên nhiên mà em yêu thích theo phương thức biểu đạt chính là thuyết minh (có thể xưng ngôi kể thứ nhất trong bài viết)		
3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn		
4	Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.		
5	Đoạn văn có sử dụng dấu chấm phẩy.		

Bảng kiểm bài viết thuyết minh thuật lại một sự kiện:

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/Chưa đạt
Mở bài	Giới thiệu rõ ràng về đề tài, không gian, thời gian diễn ra lễ hội	
Thân bài	Tái hiện được khung cảnh, không khí chung từ cái nhìn bao quát nơi diễn ra lễ hội.	
	Thuật lại các hoạt động theo diễn biến thời gian của lễ hội	
	Sử dụng thông tin chính xác, tin cậy.	
	Sử dụng các từ ngữ chỉ thời gian, địa điểm phù hợp.	
Kết bài	Nêu ra được nhận xét, đánh giá hoặc cảm nhận của người viết về sự kiện.	

D. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

Hoạt động học (Thời gian)	Mục tiêu	Nội dung dạy học trọng tâm	PP/KTDH chủ đạo	Phương án đánh giá
HĐ 1: Khởi động	Kết nối – tạo tâm thế tích cực.	Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến bài học.	- Nêu và giải quyết vấn đề - Đàm thoại, gợi mở	-Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân; - Do GV đánh giá.
HĐ 2: Khám phá kiến thức	Đ1,Đ2,Đ3,Đ4, Đ5,N1,N2,N3 GT-HT,GQVĐ	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN - Đọc hiểu văn bản : <i>Lễ cúng Thần lúa của người Chơ-ro</i> (Văn Quang- Văn Tuyên) - Đọc hiểu văn bản <i>Trái Đất - Mẹ của muôn loài</i> (Trịnh Xuân Thuận) - Đọc kết nối chủ	Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan;	-Đánh giá qua sản phẩm qua hỏi đáp; qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS đánh giá. - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. - Đánh giá qua rubic.

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

		điểm văn bản <i>Hai cây phong</i> (Ai-ma-tốp) - Đọc mở rộng theo thể loại: văn bản <i>Ngày môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ</i> - Thực hành Tiếng Việt: Dấu chấm phẩy; các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và công dụng của chúng. VIẾT Viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện NÓI VÀ NGHE Tóm tắt nội dung trình bày của người khác.		
HĐ 3: Luyện tập	Đ3,Đ4,GQVĐ	Thực hành bài tập luyện kiến thức, kỹ năng	Vấn đáp, dạy học nêu vấn đề, thực hành. Kỹ thuật: động não	- Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá. - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá.
HĐ 4: Vận dụng	N2, V1,GQVĐ	Liên hệ thực tế đời sống để hiểu, làm rõ thêm thông điệp của văn bản.	Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan.	Đánh giá qua sản phẩm của HS, qua trình bày do GV và HS đánh giá. - Đánh giá qua quan sát thái độ

				của HS khi thảo luận do GV đánh giá.
Hướng dẫn tự học	Tự học	Giao nhiệm vụ, hướng dẫn để học sinh tự tìm tòi, mở rộng để có vốn hiểu biết sâu hơn.	Tự học	- Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao. - GV và HS đánh giá.

E. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC 10

1. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm vụ học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học nhằm giới thiệu chủ đề của bài học 10 là *Mẹ thiên nhiên* gắn với thể loại văn bản thông tin.

2. Nội dung hoạt động: HS chia sẻ suy nghĩ

3. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chiếu cho HS xem video múa bóng “Mẹ thiên nhiên”

Link video: <https://www.youtube.com/watch?v=6XdEK6QW6XU>



Yêu cầu: HS xem video và cho biết: *Em rút ra thông điệp gì sau khi xem video trên?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: suy nghĩ cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS chia sẻ cá nhân, trả lời câu hỏi của GV

Gợi ý: HS có thể rút ra những thông điệp sau:

- Thiên nhiên mang lại những điều tốt đẹp cho cuộc sống con người.

- Thiên nhiên đang dần bị tàn phá bởi con người, chính con người phải gánh chịu những hậu quả do mình đã gây ra cho thiên nhiên.
- Cần thay đổi hành động để cứu thiên nhiên.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

Giới thiệu bài học 10:

Hành tinh của chúng ta có muôn vàn điều kì diệu: sự sống, đất, nước, không khí, núi rừng, đại dương,... Thế nhưng không phải ai cũng biết trân trọng, giữ gìn món quà mà Mẹ thiên nhiên đã ban tặng cho chúng ta. ***Vậy giữ gìn những báu vật mà thiên nhiên ban tặng có ý nghĩa gì với chúng ta và chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ thiên nhiên?*** Đó là câu hỏi mà chúng ta cần giải đáp.

Các văn bản trong bài học 10 này sẽ giúp các em hiểu được mối quan hệ mật thiết giữa con người và thiên nhiên và thêm trân trọng thiên nhiên.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC BÀI HỌC 10

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Tiết..... Văn bản 1: LỄ CÚNG THẦN LÚA CỦA NGƯỜI CHƠ – RO
(Văn Quang – Văn Tuyên)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

- Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.
- Nhận biết và hiểu được tác dụng của một số yếu tố trong VB thông tin như nhan đề, sa – pô, phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh).
- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về những giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản thông tin; rút ra những nhận thức, tình cảm của bản thân sau khi đọc văn bản.

2. Về phẩm chất:

- Hiểu được giá trị của hạt lúa đối với đời sống con người và biết trân quý hạt lúa.
- Biết yêu quý, trân trọng thiên nhiên, tạo vật và sự sống muôn loài.
- Luôn tự hào, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống văn hoá, phong tục tập quán, lễ hội đặc sắc của dân tộc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập, Rubric.
- Các video, clip, hình ảnh liên quan đến tác giả, tác phẩm, nội dung bài học.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

- a. Mục tiêu:** Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.
- b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.
- d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV chiếu một số hình ảnh về cánh đồng lúa cho HS xem (nhiều HS thành phố sẽ chưa biết hoặc chưa có dịp trực tiếp ngắm nhìn cánh đồng lúa)



Yêu cầu: HS xem các hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau:

1. Em hãy chia sẻ cảm xúc sau khi xem các bức ảnh trên.
2. Theo em, cây lúa có vai trò như thế nào đối với đời sống của người Việt Nam?
3. Em có biết lễ hội nào về cây lúa không? Hãy chia sẻ với bạn một lễ hội về cây lúa mà em biết.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cởi mở, thân thiện những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.
- GV động viên, khuyến khích HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS chia sẻ suy nghĩ, trả lời.

Dự kiến sản phẩm HS:

1. Cảm xúc: thích thú trước vẻ đẹp của cánh đồng lúa, tự hào trước vẻ đẹp quê hương.
 2. Vai trò của cây lúa với đời sống người Việt Nam:
 - Là cây lương thực chính, cung cấp lương thực cho người dân.
-

- Cây lúa còn có ý nghĩa lớn trong tiềm thức con người Việt Nam gắn với truyền thống văn hoá của một quốc gia với nền sản xuất nông nghiệp lâu đời từ xa xưa. Hạt lúa vẫn được coi là hạt ngọc thực; có mặt trong truyền thuyết Bánh chưng bánh dày, luôn là nguyên liệu chính cho các món ăn truyền thống của người Việt (bánh chưng, bánh dày, phở,...)
 - Gắn với các lễ hội văn hoá của người dân các dân tộc ở Việt Nam
3. Một số lễ hội về cây lúa: *Lễ rước Thần Lúa ở hội Trò Trám (huyện Lâm Thao, Phú Thọ); Lễ cốm mới (xế xự hú)* người Hà Nhì ở Lai Châu; đồng bào H'rê ở làng Vi Ô Lắc tổ chức nhiều nghi lễ liên quan đến việc trồng cấy, thu hoạch lúa như: lễ đón bầu nước thiêng, gieo mạ, cấy lúa, thu hoạch lúa, đón lúa về kho...



Bước 3: Đánh giá, kết luận: Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

➔GV dẫn vào bài: GV dẫn vào bài:

"Việt Nam đất nước ta ơi

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn"

Từ xa xưa, cây lúa đã gắn bó với đời sống sinh hoạt và văn hoá của người dân Việt Nam. Không chỉ đem lại nguồn lương thực chính nuôi sống con người mà cây lúa còn lưu dấu ấn văn hoá gắn với những lễ hội tâm linh, trở thành nét đẹp trong đời sống tinh thần của mỗi người dân Việt Nam.

Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu một lễ hội về cây lúa qua văn bản “*Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro*” (Văn Quang - Văn Tuyển)

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu mục Tri thức đọc hiểu

a. Mục tiêu: Đ1, GQVĐ

Tìm hiểu khái niệm, các đặc điểm chung của một văn bản thông tin.

b. Nội dung hoạt động:

- Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về khái niệm và đặc điểm của văn bản thông tin.
- HS trả lời, hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm: Câu trả lời cá nhân của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Làm việc cá nhân. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Đọc nhanh mục Tri thức đọc hiểu (SGK/Tr 80) và cho biết: ? Thế nào là văn bản thông tin? Thế nào là văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện? ? Khi đọc văn bản thông tin, cần chú ý những yếu tố nào về hình thức? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ. Hs trao đổi theo cặp trong bàn, nhớ lại kiến thức, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. Bước 3: Báo cáo, thảo luận Bước 4: Đánh giá, kết luận	I. Tri thức đọc hiểu về văn bản thông tin 1. Khái niệm - Văn bản thông tin là văn bản có mục đích chuyển tải thông tin một cách tin cậy, xác thực. - <i>Văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện:</i> thuộc thể loại văn bản thông tin. Mục đích của kiểu văn bản này là giới thiệu, thuyết minh về sự kiện, giúp người đọc hình dung quá trình diễn biến của sự kiện và các thông tin liên quan. 2. Những yếu tố hình thức của văn bản thông tin: - Sa-pô là đoạn văn ngắn nằm ngay dưới nhan đề văn bản nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và tạo sự lôi cuốn đối với người đọc. - Nhan đề là tên của văn bản thể hiện nội dung chính của văn bản. - Đề mục là tên của một chương, mục, hoặc một phần của văn bản. Đề mục giúp cho bố cục văn bản mạch lạc và dễ tiếp nhận. Dưới mỗi đề mục là một hoặc một vài đoạn văn tạo thành bộ phận của toàn văn bản.

Hoạt động 2.2: Trải nghiệm cùng văn bản

a. Mục tiêu: Đ1, GQVĐ.

b. Nội dung hoạt động:

- Tiến hành đọc văn bản “Lễ cúng thần lúa của người Chơ-ro”.

- Xác định được xuất xứ, thể loại; nhận biết được sự kiện thuật lại, bố cục của văn bản.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV hướng dẫn HS đọc VB: + Đọc lướt nhan đề, sapo, quan sát hình ảnh để bước đầu nắm bắt được thông tin của văn bản. + Đọc kĩ từng phần của văn bản: đọc to, rõ ràng, chú ý các từ chỉ tên riêng. - GV đọc mẫu một đoạn rồi gọi 1 vài HS khác đọc theo đoạn. - Thảo luận theo cặp trong 03 phút: + <i>Nêu tác giả và xuất xứ của văn bản.</i> + <i>Nêu thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản.</i> + Văn bản thuật lại sự kiện gì, theo trình tự nào? + <i>Văn bản chia làm mấy phần? Nêu ý chính của từng phần.</i> Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ - HS đọc VB – Giải thích một vài chú thích SGK. - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu. - HS thực hiện. Bước 3. Báo cáo, thảo luận - Đại diện 1 số cặp trình bày sản phẩm thảo luận. - Nhóm khác nghe, bổ sung Bước 4. Đánh giá, kết luận GV nhận xét mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng của từng câu trả lời, về thái độ làm việc khi thảo luận của HS. Chuẩn kiến thức.	II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc văn bản, giải thích từ khó. 2. Tác giả và xuất xứ - Tác giả: Văn Quang – Văn Tuyên - Xuất xứ: Trích bài viết “<i>Lễ cúng Thần Lúa Sa Yang Va của người Chơ-ơ</i>”, Báo ảnh Dân tộc và miền núi, ngày 4/4/2007 3. Thể loại và phương thức biểu đạt chính: - Thể loại: Văn bản thông tin - Phương thức biểu đạt: Thuyết minh 4. Sự kiện được thuật lại: Lễ hội cúng Thần Lúa của đồng bào dân tộc Chơ-ơ vùng đất Đồng Nai. 5. Bố cục Chia 3 phần: - Phần 1: Từ “ <i>Lễ cúng Thần Lúa....nhà nhà được no đủ</i>”: Giới thiệu chung về lễ cúng Thần Lúa - Phần 2: “<i>Tiếp theo ...Thật tưng bừng, náo nhiệt!</i>”: Diễn biến của lễ cúng Thần Lúa. - Phần 3: <i>còn lại</i>: Ý nghĩa lễ cúng Thần Lúa và cảm nghĩ của người viết

Hoạt động 2.3: Suy ngẫm và phản hồi

a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA

- Giúp HS biết cách đọc văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo trình tự thời gian, góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ.
- Giúp HS nắm được các đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản.
- + Nắm được ý nghĩa, tiến trình của lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro.
- + Nắm được những đặc điểm về hình thức nghệ thuật của văn bản thông tin: nhan đề, sa-pô, hình ảnh,...

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động

PHIẾU HỌC TẬP 01:

Tìm hiểu diễn biến của lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro

Các hoạt động chính của buổi lễ			
Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Nhiệm vụ tìm hiểu	Trước lễ cúng	Trong lễ cúng	Sau lễ cúng
Các hoạt động chính			

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa, tác dụng của sa-pô văn bản *THẢO LUẬN THEO CẶP Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: + Đọc lại phần sa-pô của văn bản (đoạn văn in nghiêng ngay sau nhan đề) + Cho biết tác dụng, ý nghĩa của đoạn sa-pô này. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp. + GV quan sát, khích lệ HS. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: + GV gọi đại diện 1 vài cặp trả lời. + HS nhận xét lẫn nhau. Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.	III. Suy ngẫm và phản hồi 1. Ý nghĩa, tác dụng của sa- pô của văn bản - Các thông tin mà sa-pô đề cập: + Giới thiệu người Chơ-ro: Tên gọi khác (Đơ-ro, Châu-ro); nơi sinh sống (Đồng Nai). + Giới thiệu chung về ý nghĩa của lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro: Thể hiện mối giao hòa, gắn bó giữa con người với thiên nhiên, cùng ước mơ về cuộc sống ấm no, hạnh phúc. - Tác dụng của sa- pô: + Tóm tắt nội dung chính của văn bản: Nói tới lễ hội cúng Thần Lúa của người Chơ-ro.

	+ Thu hút người đọc, định hướng cho người đọc về nội dung văn bản.				
*Hướng dẫn HS tìm hiểu chung về Lễ cúng Thần Lúa Thảo luận cặp đôi trong bàn: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Đọc phần thứ nhất của văn bản (theo bố cục trên) và cho biết: ? Lễ hội cúng Thần Lúa được tổ chức vào thời gian nào? ? Mục đích, ý nghĩa của lễ hội? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi. - GV gợi ý, động viên. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - GV gọi một số đại diện cặp đôi phát biểu kết quả thảo luận. - Các HS khác nhận xét, góp ý. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	2. Giới thiệu chung về lễ cúng Thần Lúa - Thời gian: Tổ chức hằng năm từ ngày 15 – 30/03 âm lịch, sau khi thu hoạch. - Mục đích, ý nghĩa: để tạ ơn thần linh, cầu xin mưa thuận gió hoà, được mùa. => Đây là lễ hội truyền thống lớn nhất của người Chơ-ro, thể hiện khát vọng ấm no, hạnh phúc của người Chơ-ro. 				
*Hướng dẫn HS tìm hiểu diễn biến của buổi lễ cúng Thần Lúa Hoạt động nhóm - Kỹ thuật Mảnh ghép: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: (1) Vòng hỏi chuyên gia: (05 phút) TỔ CHỨC HĐ NHÓM: Chia lớp làm 03 nhóm. - Các nhóm hoàn thành phiếu học tập số 01 + Nhóm 1: tìm hiểu các hoạt động trước lễ cúng + Nhóm 2: tìm hiểu các hoạt động trong lễ cúng + Nhóm 3: tìm hiểu các hoạt động sau lễ cúng	3. Diễn biến của lễ cúng Thần Lúa *Trình tự triển khai thông tin: trình tự thời gian *Các hoạt động chính của buổi lễ: <table border="1"> <tr> <td>Trước lễ cúng Thần Lúa</td><td> - Chuẩn bị sẵn cây nêu. - Người phụ nữ đi rước hồn lúa: Người phụ nữ lớn tuổi mang gùi ra rẫy lúa vãi thần linh rồi cắt bụi lúa đem về để bàn thờ. - Chuẩn bị lễ vật cúng: gà, heo, rượu cần, các loại bánh (bánh giầy mè đen, bánh tét), hoa quả. </td></tr> <tr> <td>Trong lễ cúng Thần Lúa</td><td> - Thời gian: buổi trưa - Nghi lễ: Già làng hoặc gia chủ đọc lời khấn (bày tỏ tấm lòng, cầu mong thần linh phù hộ). </td></tr> </table>	Trước lễ cúng Thần Lúa	- Chuẩn bị sẵn cây nêu. - Người phụ nữ đi rước hồn lúa: Người phụ nữ lớn tuổi mang gùi ra rẫy lúa vãi thần linh rồi cắt bụi lúa đem về để bàn thờ. - Chuẩn bị lễ vật cúng: gà, heo, rượu cần, các loại bánh (bánh giầy mè đen, bánh tét), hoa quả.	Trong lễ cúng Thần Lúa	- Thời gian: buổi trưa - Nghi lễ: Già làng hoặc gia chủ đọc lời khấn (bày tỏ tấm lòng, cầu mong thần linh phù hộ).
Trước lễ cúng Thần Lúa	- Chuẩn bị sẵn cây nêu. - Người phụ nữ đi rước hồn lúa: Người phụ nữ lớn tuổi mang gùi ra rẫy lúa vãi thần linh rồi cắt bụi lúa đem về để bàn thờ. - Chuẩn bị lễ vật cúng: gà, heo, rượu cần, các loại bánh (bánh giầy mè đen, bánh tét), hoa quả.				
Trong lễ cúng Thần Lúa	- Thời gian: buổi trưa - Nghi lễ: Già làng hoặc gia chủ đọc lời khấn (bày tỏ tấm lòng, cầu mong thần linh phù hộ).				

(2) Vòng mảnh ghép:(05 phút) - Tạo nhóm mới và giao nhiệm vụ mới + Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu. + Trả lời các câu hỏi sau: ? <i>Nhận xét chung về lễ hội cúng Thần Lúa của người Chơ-ro.</i> ? <i>Qua việc tìm hiểu về lễ hội, em hiểu thêm gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên?</i> Bước 2: Các nhóm tiến hành thảo luận trong thời gian 8-10 phút theo phân công của GV. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV: - Yêu cầu đại diện nhóm đứng lên báo cáo trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần). HS: - Đại diện một nhóm đứng lên trình bày. - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn. Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề: - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm. - Chốt lại kiến thức.	<table border="1"> <tr> <td></td><td>- Kết hợp lời khấn và nhạc đệm của dân cồng chiêng=>tạo không khí vừa thiêng liêng, vừa gắn bó giữa con người và thần linh, thiên nhiên, vũ trụ.</td></tr> <tr> <td>Sau lễ cúng Thần Lúa</td><td>- Mọi người lên sàn dự tiệc - Người phụ nữ lớn tuổi nhất uống ly rượu đầu tiên. - Vừa uống vừa nhảy múa tương bừng náo nhiệt.</td></tr> </table>		- Kết hợp lời khấn và nhạc đệm của dân cồng chiêng=>tạo không khí vừa thiêng liêng, vừa gắn bó giữa con người và thần linh, thiên nhiên, vũ trụ.	Sau lễ cúng Thần Lúa	- Mọi người lên sàn dự tiệc - Người phụ nữ lớn tuổi nhất uống ly rượu đầu tiên. - Vừa uống vừa nhảy múa tương bừng náo nhiệt.
	- Kết hợp lời khấn và nhạc đệm của dân cồng chiêng=>tạo không khí vừa thiêng liêng, vừa gắn bó giữa con người và thần linh, thiên nhiên, vũ trụ.				
Sau lễ cúng Thần Lúa	- Mọi người lên sàn dự tiệc - Người phụ nữ lớn tuổi nhất uống ly rượu đầu tiên. - Vừa uống vừa nhảy múa tương bừng náo nhiệt.				
Hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa của lễ cúng Thần Lúa và cảm nghĩ của người viết Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc phần cuối văn bản và trả lời câu hỏi: ? <i>Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết về buổi lễ.</i> - Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ	*Nhận xét: - Lễ hội cúng Thần Lúa của người Chơ-ro được tổ chức vô cùng trang nghiêm, thiêng liêng mà vẫn rất gần gũi, ấm áp. - Lễ hội cho thấy mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa con người và thiên nhiên: thiên nhiên giúp con người duy trì sự sống và con người luôn biết ơn những món quà quý giá mà thiên nhiên ban tặng. 4. Ý nghĩa lễ cúng Thần Lúa và cảm nghĩ của người viết - Là nét sinh hoạt văn hóa độc đáo, góp phần làm phong phú di sản văn hóa của cuộc sống. - Cảm nhận của người viết: Thấy rõ sự gắn bó ân tình giữa con người với thiên nhiên, lòng biết ơn của con người với những món quà quý giá mà				

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

- HS đọc văn bản, tìm hiểu trong SGK - GV động viên, quan sát. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	thiên nhiên ban tặng.
---	------------------------------

Hoạt động 2.4: Hướng dẫn HS tổng kết

a. Mục tiêu: Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB “Lăng quả thông”

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .
- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS .

d. Tổ chức thực hiện

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Hoạt động cá nhân + Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích? Gợi ý: - Về nghệ thuật: ? Văn bản trình bày thông tin theo trật tự nào? ? Văn bản sử dụng những phương thức biểu đạt nào và kết hợp những phương tiện nào để phản ánh thông tin? ? Theo em, thông tin được văn bản đề cập có chính xác không? + Từ đó em rút ra để đọc hiểu một văn bản thông tin thuyết minh thuật lại một sự kiện, chúng ta cần lưu ý những gì? - Về nội dung: ? Văn bản muốn giới thiệu đến người đọc nội dung gì? ? Qua văn bản, em rút ra mối quan hệ gì giữa con người và thiên nhiên? + Hãy rút ra cách đọc hiểu một văn bản thông tin. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.	IV. Tổng kết 1. Nghệ thuật - Trình bày theo trình tự thời gian cụ thể, chi tiết. - Kết hợp tường thuật với miêu tả, biểu cảm, tự sự; kết hợp với ngôn ngữ và hình ảnh. - Thông tin về sự kiện đảm bảo chính xác, tin cậy. 2. Nội dung - Văn bản giới thiệu một nét sinh hoạt văn hoá độc đáo người Chơ- Ro, góp phần làm phong phú di sản văn hoá dân tộc. - Cho thấy được tầm quan trọng, sự gắn bó giữa thiên nhiên và con người. 3. Cách đọc hiểu văn bản thông tin thuyết minh thuật lại một sự kiện - Chỉ ra sự kiện được nêu trong văn bản và mục đích của người viết văn

- HS suy nghĩ cá nhân 2' và ghi ra giấy. - GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). Bước 3: Báo cáo, thảo luận Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. Bước 4: Đánh giá, kết luận	bản đó. - Nhận biết được trật tự triển khai nội dung thông tin. - Nêu được đặc điểm và tác dụng của hình thức trình bày văn bản (nhân đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản; phần chữ và phần hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,...) - Hiểu được sự liên quan của vấn đề nêu lên trong văn bản đối với cuộc sống cộng đồng và cá nhân người đọc.
---	--

Hoạt động 3: Luyện tập

a. **Mục tiêu:** HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

b. **Nội dung:** Trả lời câu hỏi

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ : Viết ngắn**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV giao nhiệm vụ: Hãy chứng minh văn bản *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro* là văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ học tập ra vở.
- GV quan sát, động viên.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV gọi một số HS trình bày sản phẩm học tập.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm học tập của HS: Văn bản *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro* là văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện vì:

- Nội dung của văn bản này hướng đến là giới thiệu, thuyết minh về lễ cúng Thần Lúa của đồng bào người Chơ-ro.
- Giúp người đọc hình dung được quá trình diễn biến của tục lệ này.
- Hình thức: sự kiện được thuật lại theo trình tự thời gian.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

Hoạt động 4: Vận dụng.

a) **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

b) **Nội dung:** Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện.

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV sử dụng kỹ thuật Think –pair-share:



Thực hiện các yêu cầu sau:

1. Qua tìm hiểu văn bản, là một HS, em sẽ làm gì để góp phần giữ gìn, phát huy văn hoá đặc sắc của dân tộc?
2. Tìm hiểu và giới thiệu với cả lớp về một lễ hội khác cũng thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa con người và thiên nhiên.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- Các cá nhân ghi câu trả lời ra giấy.
- HS bắt cặp trong bàn, hoặc 2 bàn gần nhau để trao đổi ý kiến.
- Chia sẻ với cả lớp.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

GV gọi một số đại diện các cặp chia sẻ, trình bày kết quả.

Dự kiến sản phẩm của HS:

Câu 1:

- Mỗi cá nhân đặc biệt là học sinh chúng ta phải tìm hiểu những bản sắc văn hóa vốn có của dân tộc, giữ gìn và phát huy những giá trị đó với bạn bè năm châu.
- Tích cực lên kế hoạch tập thể để tổ chức và tham gia nhiều hơn những hoạt động để tuyên truyền, mang đến nguồn tri thức về bản sắc văn hóa dân tộc.
- Học sinh cần phải đặt trách nhiệm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc lên hàng đầu.
- Tích cực trau dồi hiểu biết của mình về những giá trị văn hóa tốt đẹp của nước nhà.

Câu 2: HS có thể tìm hiểu và giới thiệu về các lễ hội như:

- + Lễ hội chùa Bà Đanh (Hà Nam) có tục thờ Tứ pháp, đó là Pháp Vân (thần mây), Pháp Vũ (thần mưa), Pháp Phong (thần gió), Pháp Điện (thần sét);
 - + Lễ hội cầu mưa của đồng bào Khơ Mú huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.
 - + Lễ hội Kín Pang Then của đồng bào Thái trắng có tục té nước diễn ra cuối phần lễ.
-

+ Tín ngưỡng thờ nước của đồng bào Thái đen được thể hiện qua tục cúng thần sông trong lễ hội xên mường, xên bản

Bước 4: Đánh giá, kết luận

Hướng dẫn học ở nhà:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh, hình ảnh ấn tượng về bài học.
- Tìm đọc thêm những văn bản thông tin về các lễ hội khác mà em quan tâm (tìm hiểu về các lễ hội thể hiện sự gắn bó của con người với thiên nhiên).
- Chuẩn bị các câu hỏi phần chuẩn bị đọc hiểu văn bản: *Trái Đất – mẹ của muôn loài* (Trịnh Xuân Thuận).

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

Tiết

VĂN BẢN 2: TRÁI ĐẤT – MẸ CỦA MUÔN LOÀI (Trịnh Xuân Thuận)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

- Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.
- Nhận biết và hiểu được tác dụng của một số yếu tố trong VB thông tin như nhan đề, sa – pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu) trong VB.
- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về những giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản thông tin; rút ra những nhận thức, tình cảm của bản thân sau khi đọc văn bản.

2. Phẩm chất:

- Có tình yêu thiên nhiên.
- Ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ Trái Đất – môi trường sống của con người và muôn loài.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- SGK, SGV.
- Máy chiếu, máy tính.
- Phiếu học tập.
- Một số tranh ảnh về trái đất, thiên nhiên (GV có thể yêu cầu HS sưu tầm trước tiết học).

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

b. Nội dung hoạt động: HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

Cách 1: PP vấn đáp

? Em từng nghe, đọc hay đã thuộc những ca khúc, bài thơ nào viết về Trái Đất? Chúng đã gọi lên trong em ấn tượng, cảm xúc gì? Theo em, để hiểu biết và yêu quý hơn hành tinh xanh này, chúng ta còn cần phải tìm đến những nguồn thông tin hay loại tài liệu nào khác?

Cách 2: Xem video “Khám phá hành tinh xanh – Trái Đất”

<https://www.youtube.com/watch?v=1TNbnlwLDTE>



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:

HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cởi mở, thân thiện những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

- GV gọi một vài HS chia sẻ với cả lớp.
- GV hướng dẫn các HS khác nhận xét, nêu cảm nhận của mình về phần chia sẻ của bạn.

Dự kiến sản phẩm học tập:

Cách 1:

- Em từng nghe, đọc hay đã thuộc những ca khúc, bài thơ nào viết về Trái Đất: *Bài hát Trái đất này là của chúng mình* (Trương Quang Lục); *Bài thơ Trái đất còn quay* (Huy Cận). Những bài thơ, bài hát này đã gọi lên trong em hình ảnh Trái Đất là một hành tinh xanh rộng lớn, quay mãi.
- Theo em, để hiểu biết và yêu quý hơn hành tinh xanh này, chúng ta còn cần phải tìm đến những nguồn thông tin nghiên cứu khoa học về trái đất, lịch sử hình thành trái đất,...

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

GV dẫn vào bài: Trái Đất tràn đầy sự sống và là cái nôi diệu kỳ của sự sống. Tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu văn bản “Trái Đất – Mẹ của muôn loài” để lí giải tại sao lại gọi Trái Đất- Mẹ Thiên Nhiên của chúng ta là “hành tinh xanh” nhé.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản

a. Mục tiêu: Đ1, GQVĐ. Giúp HS nắm được kiến thức chính về tác giả, tác phẩm.

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

b. Nội dung hoạt động: Vận dụng kỹ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về nhà văn Vũ Thu Hương và truyện ngắn “Con muốn làm một cái cây”

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01:

Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
+ Ai là tác giả của VB? VB được trích từ đâu? + VB được viết theo thể loại nào? Phương thức biểu đạt chính là gì?	+ Văn bản chia làm mấy phần? Nêu ý chính của từng phần.	+ Văn bản viết về chủ đề gì?

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
*Tìm hiểu về tác giả Trịnh Xuân Thuận Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Kỹ thuật trình bày 01 phút: ? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Trịnh Xuân Thuận.  Trịnh Xuân Thuận Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo, thảo luận GV mời một số HS chia sẻ thông tin về tác giả Trịnh Xuân Thuận Bước 4: Đánh giá, kết luận	I. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Tác giả Trịnh Xuân Thuận - Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1948. - Là nhà khoa học người Mỹ gốc Việt trong lĩnh vực vật lý thiên văn, đồng thời là một nhà văn đã viết nhiều quyển sách có giá trị cao về vũ trụ học và về những suy nghĩ của bản thân trong mối tương quan giữa khoa học và Phật giáo. - Ông còn là một nhà thơ, một triết gia, một Phật tử và một nhà hoạt động vì môi trường và hòa bình. - Hiện ông đang là giáo sư ngành vật lý thiên văn tại đại học Virginia, Hoa Kỳ. - Tác phẩm chính: <i>Giai điệu bí ẩn, Trò chuyện với Trịnh Xuân Thuận, Hỗn độn và hài hòa, Cái vô hạn trong lòng bàn tay (Từ Big Bang đến giác ngộ), Những con đường của ánh sáng, Nguồn gốc...</i>
*Tìm hiểu văn bản “Trái Đất – mẹ của muôn loài”	2. Văn bản “Trái Đất – mẹ của muôn loài”

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: 1. GV hướng dẫn cách đọc: đọc to, rõ ràng, nhấn mạnh chú ý âm lượng, tốc độ, sự biểu cảm khi đọc... Chú ý các số liệu của văn bản. - GV đọc mẫu 1 đoạn. - Gọi 3 HS lần lượt đọc - GV nhận xét, sửa chữa cách đọc của HS. - Tìm hiểu các từ khó trong văn bản: <i>hành tinh xanh, Hệ Mặt Trời, tiến hoá, thay đổi địa chất, thiên thạch, thích nghi, ...</i> 2. Thảo luận theo nhóm: Hoàn thành <u>Phiếu học tập số 01</u> (03 nhóm) Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + Tổ chức cho HS thảo luận. Mỗi nhóm thống nhất ghi đáp án chung vào ô giữa phiếu. + GV quan sát, khích lệ HS. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. + HS nhận xét lẫn nhau. Bước 4: Đánh giá, kết luận: GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. Ngoài phương thức nghị luận là chính, HS có thể thấy VB còn có PTBD khác kết hợp như tự sự, biểu cảm.	a. Đọc và tìm hiểu chú thích - Đọc - Tìm hiểu và giải thích từ khó (SGK/Tr 84-85) b. Xuất xứ: Trích bài viết <i>Nguồn gốc - nỗi hoài niệm về những thuở ban đầu</i>, Phạm Văn Thiều, Ngô Vũ dịch, NXB Trẻ, 2006. c. Thể loại: Văn bản thông tin Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh d. Bố cục: 3 phần + Phần 1: Từ đầu ... <i>con người</i>: Giới thiệu sự sống đa dạng, phong phú trên Trái Đất. + Phần 2: <i>Nếu có thể... nhanh chóng</i>: Quá trình tiến hoá của sự sống trên Trái Đất theo thời gian + Phần 3: Phần còn lại: Những thay đổi của Trái đất ảnh hưởng đến môi trường sống. e. Chủ đề: VB giới thiệu về quá trình hình thành và nuôi dưỡng sự sống hàng triệu năm của Trái Đất, trong đó có sự sống của loài người.
--	--

Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi

a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

-Giúp HS biết cách đọc văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo thời gian, góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ.

- Giúp HS nắm được các đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản.

+ Nắm được đặc điểm của Trái Đất là hành tinh có sự sống đa dạng, phong phú.

+ Nắm được quá trình hình thành và tiến hoá của sự sống trên Trái Đất.

+ Nắm được những đặc điểm về hình thức nghệ thuật của văn bản thông tin: nhan đề, sa-pô, đề mục, số liệu,...

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản thông tin.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

***Các phiếu học tập:**

PHIẾU HỌC TẬP 02:

Tìm hiểu về đặc điểm nội dung của văn bản “Trái Đất – mẹ của muôn loài”

Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Nội dung tìm hiểu	Phần 1: Từ đầu ... con người	Phần 2: Nếu có thể... nhanh chóng	Phần 3: Còn lại
Câu hỏi tìm hiểu	- Mặt trời tác động đến sự sống trên Trái Đất như thế nào? - Tìm những chi tiết cho biết Trái Đất là hành tinh có sự sống đa dạng và phong phú.	Phân tích quá trình hình thành và tiến hoá của sự sống trên Trái Đất bằng cách trả lời câu hỏi 2 (SGK/Tr 84).	- Nêu tác động của những thay đổi của Trái Đất (bên trong hoặc bên ngoài) đến sự sống của muôn loài? - Vai trò của Trái Đất- Mẹ Thiên Nhiên đối với con người và muôn loài?
Đáp án			

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03:

Tìm hiểu về đặc điểm hình thức của văn bản “Trái Đất – mẹ của muôn loài”

Nhóm tìm hiểu	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

Nội dung tìm hiểu	Nhan đề	Sa-pô	Các tiêu đề nhỏ
Câu hỏi tìm hiểu	Nhan đề của VB giúp người đọc xác định được điều gì?	Chỉ ra và nêu vai trò của sa-pô của VB.	Các đề mục, số liệu trong văn bản có tác dụng gì?

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
*Hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm nội dung của văn bản Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: VÒNG 1: Nhóm chuyên gia: Nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu HT số 02. Nhóm 1: Tìm hiểu phần 1 của VB: + Mặt trời tác động đến sự sống trên Trái Đất như thế nào? + Tìm những chi tiết cho biết Trái Đất là hành tinh có sự sống đa dạng và phong phú. Nhóm 2: Tìm hiểu phần 2 của VB: Phân tích quá trình hình thành và tiến hoá của sự sống trên Trái Đất bằng cách trả lời câu hỏi 2 (SGK/Tr 84). Nhóm 3: Tìm hiểu phần 3 của VB: + Nêu tác động của những thay đổi của Trái Đất (bên trong hoặc bên ngoài) đến sự sống của muôn loài? + Vai trò của Trái Đất- Mẹ Thiên Nhiên đối với con người và muôn loài? VÒNG 2: Nhóm mảnh ghép: Tạo nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:	II. Đọc - hiểu văn bản 1. Đặc điểm nội dung của văn bản 1.1. Giới thiệu về Trái Đất – hành tinh xanh - Mặt Trời ảnh hưởng đến sự sống: + Cách Trái Đất 8 phút ánh sáng (150 triệu km), là tinh tú cho sự sống. + Cách thức: cung cấp ánh sáng, nhiệt độ và năng lượng.  - Trái Đất là hành tinh có sự sống đa dạng và phong phú: + Là nơi nường thân của con người và muôn loài khác trong không gian mênh mông của vũ trụ. + Trái Đất là hành tinh duy nhất có sự sống. + Những thay đổi của nó khiến cho các sinh vật thích nghi để sống sót, thúc đẩy sự phát triển, tiến hóa muôn loài. + 3/4 bề mặt là nước, là hành tinh duy nhất có màu xanh biển.

- Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.
- Trả lời các câu hỏi sau:
 - + Qua văn bản, em rút ra bài học/thông điệp ý nghĩa gì cho bản thân?
 - + Chúng ta cần hành động như thế nào để bày tỏ lòng biết ơn đối với Mẹ của muôn loài?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập(17p)

*** VÒNG 1:** Nhóm chuyên gia:
(7p)

HS:

- Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.
 - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).
- GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).

*** Vòng mảnh ghép (10 phút)**

HS:

- 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.
- 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.

GV theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p

- GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.
- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).

HS:

- Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.
- Các nhóm khác theo dõi, quan

- Cụm từ “Hành tinh xanh”: thể hiện thái độ yêu quý, trân trọng những điều tốt đẹp mà trái đất ban tặng cho con người.

1.2. Quá trình hình thành, tiến hoá của sự sống trên Trái Đất

Mốc thời gian	Chi tiết
Cách nay 140 triệu năm	Có vô số các loài tảo, bọt biển, rêu, nấm, sâu, bọ, tôm, cua, nhện hoa bướm, nghe thấy tiếng chim, ong hay các loài khủng long khổng lồ và các loài thằn lằn tiền sử.
Cách nay khoảng 6 triệu năm	Tiền nhân của loài người xuất hiện.
Cách nay khoảng 30 000 đến 40 000 năm	Người tinh khôn đầu tiên xuất hiện.

⇒ Sự sống trên Trái Đất phải trải qua thời gian dài để các loài tiến hoá, thích nghi, trong đó có con người. Chính Trái Đất- Mẹ Thiên Nhiên đã nuôi dưỡng sự sống muôn loài trong suốt hành trình tiến hoá dài và bền bỉ đó.



1.3. Những ảnh hưởng của Trái Đất đến môi

sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-5p - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.	trường sống - Tác động của những thay đổi của Trái đất: Sự thay đổi của Trái Đất khiến cho nhiều loài sinh vật biến mất nhưng cũng khiến cho nhiều loài thích nghi, tiến hóa và sinh sôi liên tục. - Vai trò của Trái Đất trong hành trình tiến hoá của muôn loài: + Trái Đất cho con người và muôn loài môi trường sống. + Dù là con người hay bất kì hình thái sự sống nào đều được nuôi dưỡng trong hàng triệu năm với sự bao dung và lòng kiên nhẫn. => Bài học rút ra: - Con người cần biết ơn Trái Đất đã tạo sự sống cho chính loài người và muôn loài. - Cần chung tay hành động bảo vệ Trái Đất để bảo vệ ngôi nhà chung của loài người và muôn loài.
*Hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm hình thức của văn bản Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm: Hoàn thành Phiếu học tập 03: Nhóm 1: Nhan đề của VB giúp người đọc xác định được điều gì? Nhóm 2: Chỉ ra và nêu vai trò của sa-pô của VB. Nhóm 3: Các đề mục, số liệu trong văn bản có tác dụng gì? Câu hỏi chung cho 3 nhóm: ? Cách trình bày chữ viết trong nhan đề, sa-pô và các đề mục có gì khác với các đoạn khác trong văn bản? Nêu tác dụng của cách trình bày đó. Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ:	2. Đặc điểm hình thức của văn bản a. Nhan đề: “Trái Đất- mẹ của muôn loài” => Mục đích của VB: cung cấp thông tin về Trái Đất và sự sống trên Trái Đất như thế nào. b. Sa-pô: “Trái Đất – một hành tinh trong Hệ Mặt Trời là nơi sự sống đã được đánh thức. Người Mẹ Thiên Nhiên ấy đã kiến tạo và nuôi dưỡng sự sống trong hàng triệu năm, trong đó có cả sự sống của loài người” => Tác dụng: - Thâu tóm, giới thiệu nội dung của VB: Giới thiệu, trình bày về sự sống trên Trái Đất và vai trò của Trái Đất trong quá trình nuôi dưỡng sự sống của muôn loài c. Đề mục: VB có 2 đề mục nhỏ được đánh số thứ tự: 1. Trái Đất – hành tinh xanh; 2. Trái Đất nuôi dưỡng muôn loài. => Tác dụng: báo hiệu, nhận biết thông tin chủ

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

- Các cá nhân ghi câu trả lời ra giấy. - HS bắt cặp trong bàn, hoặc 2 bàn gần nhau để trao đổi ý kiến. - Chia sẻ với nhóm lớn/cả lớp. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi một số đại diện các cặp chia sẻ, trình bày kết quả. . Bước 4: Đánh giá, kết luận:	yếu của từng đoạn văn. *Nhận xét về cách trình bày chữ viết trong nhan đề, sapo và các đề mục : + Nhan đề được viết hoa, in đậm + Sapo là đoạn văn ngắn được in chữ nghiêng + Các đề mục được đánh số và in đậm => Tác dụng của cách trình bày này: Giúp người đọc hiểu dễ dàng hơn theo từng phần, logic hợp lí, chặt chẽ, tạo ấn tượng cho người đọc. d. Số liệu: - Giúp người đọc hình dung khoảng cách giữa Mặt Trời và Trái Đất; hiểu rõ hơn quá trình hình thành, tiến hoá của sự sống trên Trái Đất. - Các số liệu khiến cho thông tin trong VB có tính xác thực và độ chính xác cao hơn.
--	--

Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS Tổng kết

a. Mục tiêu: Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB.

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

d. Tổ chức thực hiện

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Hoạt động cá nhân ? Khái quát lại những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ. - HS suy nghĩ cá nhân 2' và ghi ra giấy. - GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). Bước 3: Báo cáo, thảo luận Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. Bước 4: Đánh giá, kết luận	III. Tổng kết 1. Nghệ thuật - Kết hợp chữ viết (chữ in thường và chữ in đậm) với số liệu để văn bản thông tin sinh động - Thông tin chính xác, khoa học về Trái Đất. - Trình tự trình bày thông tin theo trình tự thời gian. 2. Nội dung Trái Đất là vốn là Mẹ nuôi dưỡng muôn loài, vì thế chúng ta cần có trách nhiệm bảo vệ Trái Đất cũng là bảo vệ sự sống của muôn loài trong đó có con người.

Hoạt động 3: Luyện tập

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao: So sánh về nhân vật trong hai văn bản truyện ngắn.

b. Nội dung: Trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: thảo luận trong bàn trong 5-7 phút Câu 1. So với nhiều văn bản em đã học trong các bài học trước bài 10, văn bản <i>Trái Đất – mẹ của muôn loài</i> có một số điểm khác biệt về yếu tố cấu tạo và cách triển khai. Hãy nêu các yếu tố hình thức cấu thành nên VB này mà em nhận biết được. Câu 2: Học xong văn bản, hãy lí giải: Tại sao Trái Đất lại được xem là "Mẹ nuôi dưỡng muôn loài"? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ. - HS suy nghĩ cá nhân 2' và ghi ra giấy. - Thảo luận nhóm (khoảng 6 -8 HS/nhóm). - GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung. Bước 4: Đánh giá, kết luận GV nhận xét, chốt kiến thức:	Câu 1: VB "<i>Trái Đất – mẹ của muôn loài</i>" thuộc loại văn bản thông tin, chức năng chính là cung cấp thông tin tới người đọc. Các bộ phận cấu tạo của văn bản: - Nhan đề: <i>Trái Đất – mẹ của muôn loài</i>. - Sa-pô: <i>Trái Đất – một hành tinh... loài người</i> - Đề mục: + Trái Đất - hành tinh xanh + Mẹ nuôi dưỡng muôn loài - Các đoạn văn (3 đoạn) Câu 2: Trái Đất lại được xem là "Mẹ nuôi dưỡng muôn loài" vì: + Quá trình hình thành, tiến hoá của sự sống muôn loài diễn ra bền bỉ trên Trái Đất, trải qua thời gian lâu dài. + Trái Đất cho con người và muôn loài môi trường sống. + Dù là con người hay bất kì hình thái sự sống nào đều được nuôi dưỡng trong hàng triệu năm với sự bao dung và lòng kiên nhẫn.

Hoạt động 4: Vận dụng.

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

b) Nội dung: Viết tích cực

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm của HS
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Kỹ thuật “Viết tích cực”, kỹ thuật công não. Câu hỏi: Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) với chủ đề: Để Trái Đất mãi là “hành tinh xanh” CH gợi mở: Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ và làm việc độc lập Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - GV gọi 1 số HS báo cáo sản phẩm học tập. - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).	Câu 3: Viết kết nối: Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) với chủ đề: Để Trái Đất mãi là “hành tinh xanh” * Tìm ý Nội dung đoạn văn: Đưa ra ý kiến về suy nghĩ, hành động cụ thể để bảo vệ sự sống trên Trái Đất + Tại sao Trái Đất được gọi là hành tinh xanh? Từ “xanh” vốn chỉ màu sắc được chuyển nghĩa như thế nào trong trường hợp này? + Làm thế nào để Trái Đất luôn tươi đẹp và sự sống không ngừng tiếp diễn? * Dàn ý: - Mở đoạn: dẫn dắt, giới thiệu chủ đề: Để hành tinh xanh mãi xanh. - Thân đoạn: Hệ thống lí lẽ em dùng để thuyết phục người khác: <i>Những việc cần làm để Trái Đất luôn tươi đẹp và sự sống không ngừng tiếp diễn</i> + Bằng chứng: trồng cây xanh, chăm sóc động vật, sống gần bó với thiên nhiên, tham gia hoạt động thu gom rác, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường... - Kết đoạn: Khẳng định mỗi con người “học cahi” có mặt trên Trái Đất bằng những chia sẻ, lo lắng, vui buồn cùng Trái Đất để giữ màu xanh cho Trái Đất. * Hình thức đoạn văn: Đảm bảo hình thức đoạn văn, tránh sai sót về chính tả, ngữ pháp.

Rubric đánh giá viết đoạn văn theo chủ đề:

Mức độ	Mức 1	Mức 2	Mức 3
--------	-------	-------	-------

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

Tiêu chí			
Đoạn văn có chủ đề <i>Để Trái Đất mãi là “hành tinh xanh”</i> , độ dài 5-7 câu (10 điểm)	Nội dung đoạn văn còn sơ sài; mắc một số lỗi chính tả, ngữ pháp (5 – 6 điểm)	Nội dung đoạn văn tương đối chi tiết; trình bày được suy nghĩ riêng có sức thuyết phục về vấn đề ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ Trái Đất, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp (7- 8 điểm)	Nội dung đoạn văn chi tiết; trình bày được suy nghĩ riêng có sức thuyết phục về chủ đề, diễn đạt sáng tạo, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp (9- 10 điểm)

Đoạn văn tham khảo:

Trái Đất là môi trường sống của con người và muôn loài. Trái Đất của chúng ta đang đứng trước nguy cơ tổn thương nặng nề mà chủ yếu là do hành vi của con người gây ra. Vậy mỗi chúng ta cần làm gì để Trái Đất mãi là hành tinh xanh? Điều này cần có sự thay đổi trong nhận thức của mỗi con người và cần được thể hiện bằng việc làm cụ thể. Nâng cao hiểu biết về sự sống trên Trái Đất, hãy sống thân thiện với thiên nhiên xung quanh là việc làm cần thiết. Mỗi chúng ta hãy trồng cây xanh nơi mình ở, chăm sóc động vật, sống gần bó với thiên nhiên, tham gia hoạt động thu gom rác, hạn chế sử dụng túi ni lông và chai lọ nhựa... Mỗi con người học cách đấu tranh vì Trái Đất bằng những chia sẻ, lo lắng, vui buồn cùng Trái Đất để giữ màu xanh cho Trái Đất.

Hướng dẫn học ở nhà:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.
- Tìm đọc các văn bản thông tin khác viết về Trái Đất – hành tinh xanh và sự sống trên Trái Đất.
- Chuẩn bị: Đọc kết nối chủ đề: “Hai cây phong” (Ai-ma-tốp).

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

Tiết.....:	ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐỀ: HAI CÂY PHONG (Ai –ma-tốp)
-------------------	---

I. Mục tiêu

1. Năng lực

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu một văn bản văn chương (văn bản truyện)
- Nhận diện, phân tích được những đặc sắc về nghệ thuật miêu tả, biểu cảm trong một đoạn trích tự sự.
- Hiểu được ý nghĩa sâu sắc và rút ra thông điệp từ văn bản.
- Liên hệ, kết nối với hai văn bản trước đó để hiểu hơn về chủ điểm Mẹ Thiên Nhiên.

2. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên và lòng yêu quê hương, đất nước.
- Tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- SGK, SGV
- Máy chiếu, máy tính
- Phiếu học tập

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

b. Nội dung hoạt động: HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ: **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Kỹ thuật đặt câu hỏi + PP nêu và giải quyết vấn đề.

? Em hãy chia sẻ về một cảnh đẹp của quê hương em hoặc một hình ảnh của quê hương mà em gắn bó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV mời 1 số HS chia sẻ.
- Các học sinh khác chia sẻ những hình ảnh của quê hương mà mình ấn tượng.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

Quê hương trong trái tim, tiềm thức, trí nhớ của mỗi người là khác nhau, có người yêu giọt sương trên cánh đồng, có người nhớ về cánh diều trên triền đê, có người lại thương nhớ bát canh cua, quả cà muối của nội.... Vậy quê hương trong trí nhớ của nhà văn Ai- ma - tốp một người con của làng Ku - ku -rêu của đất nước Cư- rơ- gư- xtan bên kia bán cầu có gì đặc biệt, cô và các em sẽ cùng nhau tìm hiểu bài học hôm nay.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản

a. Mục tiêu: **Đ1, GQVĐ.** Giúp HS nắm được kiến thức chính về tác giả, tác phẩm.

b. Nội dung hoạt động: Vận dụng kỹ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về nhà văn Ai-ma-tốp và văn bản “Hai cây phong”.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động.

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP *Tìm hiểu tác giả Đỗ Bích Thủy Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Kỹ thuật trình bày 01 phút: ? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về nhà văn Ai-ma-tốp  Nhà văn Ai-ma-tốp Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo, thảo luận GV mời một số HS chia sẻ thông tin về hai nhà văn Bước 4: Đánh giá, kết luận	I. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Tác giả Ai-ma-tốp - Ai-ma-tốp (1928 - 2008) là nhà văn Cư-gơ-rư-xtan, một nước cộng hòa ở vùng trung Á, thuộc Liên Xô trước đây. - Ông bắt đầu hoạt động sáng tác văn học từ năm 1952, khi ông còn là sinh viên. - Đề tài chủ yếu trong tác phẩm của ông: cuộc sống khắc nghiệt nhưng cũng đầy chất lãng mạn của người dân vùng đồi núi Cư-rơ-gư-xtan... - Một số tác phẩm như: <i>Cây phong non trùm khăn đỏ</i>, <i>Người thầy đầu tiên</i>, <i>Con tàu trắng</i>...
*Tìm hiểu văn bản “Hai cây phong” Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: *GV hướng dẫn HS đọc văn bản, chú ý cách đọc to, rõ ràng, giọng trò chuyện, thủ thỉ tâm tình, thể hiện những cung bậc cảm xúc của nhân vật tôi. Khi đọc, HS cần liên tưởng hình dung. - GV đọc mẫu một đoạn, gọi một vài HS đọc theo từng đoạn văn bản.	2. Văn bản “Hai cây phong” a. Đọc, chú thích b. Tìm hiểu chung * Xuất xứ - Đoạn trích “Hai cây phong” thuộc phần đầu của truyện vừa “Người thầy đầu tiên”. - Nhan đề “Hai cây phong” do người biên soạn SGK đặt tên.

- Sau khi HS đã đọc, GV hướng dẫn HS tìm hiểu những kiến thức chung về văn bản. HS trả lời các câu hỏi: <i>?Trình bày xuất xứ văn bản.</i> <i>? Xác định PTBĐ chính?</i> <i>? Đọc văn bản, xác định ngôi kể.</i> <i>Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó?</i> <i>? Xác định trình tự kể của văn bản?</i> <i>? Văn bản có thể chia thành mấy phần, nêu nội dung chính của từng phần?</i> Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ HS đọc VB – Giải thích một vài từ khó HS trình bày xuất xứ, bố cục bài thơ Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV gọi một số HS trả lời. - HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho bạn bạn. Bước 4. Đánh giá, kết luận . Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức qua màn hình. GV mở rộng: Đây là câu chuyện của một người xa quê về nơi chôn rau, cắt rốn bằng tình cảm tha thiết, gắn bó thiêng liêng của mình dành cho quê hương.	*Ngôi kể : ngôi thứ nhất (người kể xưng “tôi”, “chúng tôi”) *Trình tự kể: đan xen, lồng ghép: hiện tại và quá khứ; trưởng thành và niên thiếu; một người và nhiều người * PTBĐ chính: Tự sự (kết hợp miêu tả, biểu cảm) * Bố cục Gồm 2 phần: - Phần 1. Từ đầu đến “<i>bên cạnh chúng như một mảnh vỡ của chiếc gương thần xanh</i>”: Hình ảnh hai cây phong trong cảm nhận của nhân vật tôi. - Phần 2. Còn lại: Ký ức tuổi thơ của nhân vật tôi về hai cây phong.
---	---

Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi

a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA

- Cảm nhận được vẻ đẹp của hai cây phong và ý nghĩa của hai cây phong đối với nhân vật “tôi”.
- Thấy được đặc sắc nghệ thuật của văn bản.
- Học sinh hiểu thêm giá trị của thiên nhiên đối với mỗi người.

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

***Phiếu học tập:**

PHIẾU HỌC TẬP 01

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

Nhóm tìm hiểu	Nhóm 1, 2	Nhóm 3,4
Nội dung tìm hiểu	Tìm hiểu hình ảnh hai cây phong trong cảm nhận của nhân vật tôi (Phần đầu đoạn trích)	Tìm hiểu kí ức tuổi thơ của nhân vật tôi về hai cây phong (Phần hai đoạn trích)
Câu hỏi	+ Tìm những chi tiết cho thấy hai cây phong “có tiếng nói riêng và hẳn có một tâm hồn riêng”. + Hai cây phong được nhân vật tôi cảm nhận như thế nào? + Chỉ ra nghệ thuật được sử dụng để miêu tả hình ảnh hai cây phong ở phần đầu đoạn trích.	+ Ở phần sau đoạn trích, nhân vật “tôi” đã kể về kỉ niệm tuổi thơ nào gắn với hai cây phong? + Em hiểu thế nào về cảm xúc của nhân vật qua câu văn: “Chúng tôi cứ leo lên cao... vụt mở trước mắt chúng tôi cả thế giới đẹp đẽ vô ngần của không gian bao la và ánh sáng”. + Hai cây phong có ý nghĩa như thế nào với tuổi thơ của nhân vật “tôi”?
Đáp án		

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
*Hướng dẫn HS tìm hiểu về hình ảnh hai cây phong trong kí ức của nhân vật “tôi” Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm theo Phiếu học tập 01: - Chia thành 4 nhóm. - Thảo luận các câu hỏi ở Phiếu học tập theo phân công. - Thời gian thảo luận: 03 phút Nhóm 1+ 2: + Tìm những chi tiết cho thấy hai cây phong “có tiếng nói riêng và hẳn có một tâm hồn riêng”. + Hai cây phong được nhân vật tôi cảm nhận như thế nào? + Chỉ ra nghệ thuật được sử dụng để miêu tả hình ảnh hai cây phong ở phần đầu đoạn trích.	II. Suy ngẫm và phản hồi 1. Hình ảnh hai cây phong trong cảm nhận của nhân vật “tôi” 1.1. Hình ảnh hai cây phong ‘có tiếng nói riêng và tâm hồn riêng’ - Dù ngày hay đêm: vẫn nghiêng ngả, lay động, rì rào theo nhiều cung bậc khác nhau + Như làn sóng vỗ vào bãi cát + Như 1 tiếng thở dài thiết tha nồng thắm + Im bật ... như thương tiếc người nào - Bão giông đến... dẻo dai, reo vù vù như một ngọn lửa *Nghệ thuật miêu tả: + Sử dụng các yếu tố miêu tả. + BP nghệ thuật nhân hoá, hình ảnh so sánh. + Thể hiện tố chất hội hoạ và âm nhạc, tâm hồn nghệ sĩ của tác giả. => Hai cây phong hiện lên sinh động như có tâm hồn, tình cảm riêng: vừa dịu dàng thân

Nhóm 3+ 4:

+ Ở phần sau đoạn trích, nhân vật “tôi” đã kể về kỉ niệm tuổi thơ nào gắn với hai cây phong?

+ Em hiểu thế nào về cảm xúc của nhân vật qua câu văn: “Chúng tôi cứ leo lên cao... vụt mở trước mắt chúng tôi cả thế giới đẹp đẽ vô ngần của không gian bao la và ánh sáng”.

+ Hai cây phong có ý nghĩa như thế nào với tuổi thơ của nhân vật “tôi”?

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

+ HS thảo luận theo nhiệm vụ được phân công.

+ GV quan sát, động viên, hỗ trợ nếu cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

Nhóm 1 báo cáo, nhóm 2 nhận xét, bổ sung, phản biện

+ Nhóm 3 báo cáo, nhóm 4 nhận xét, bổ sung, phản biện.

+ Các HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

+ Các HS các nhóm nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

thương, vừa dẻo dai, dũng mãnh. Hai cây phong là biểu tượng của quê hương, luôn gắn với tình yêu quê tha thiết của nhân vật “tôi” khi xa quê.

1.2. Tình cảm của nhân vật “tôi” dành cho hai cây phong

- Nhân vật “tôi” cảm nhận hai cây phong bằng nhiều giác quan, bằng trí tưởng tượng phong phú, bằng cả tâm hồn.

- Tình cảm của nhân vật “tôi”:

+ Trên đường trở về làng: mong được nhìn thấy hai cây phong...mong chóng về tới làng... lên đồi để đến với hai cây phong... đứng dưới gốc cây nghe tiếng lá reo đến khi say sưa, ngây ngất

+ Khi bé: gẩn bó, hiểu được tiếng nói riêng, tâm hồn riêng của hai cây phong với những cung bậc cảm xúc khác nhau.

+ Lớn lên: hiểu điều bí ẩn: không vỡ mộng xưa, tuổi trẻ để lại nơi ấy...như mảnh vỡ của gương thần xanh.

=> Nhân vật “tôi” cảm nhận hai cây phong bằng những tình cảm gẩn bó từ thời ấu thơ, bằng cả niềm tự hào về vẻ đẹp quê hương yêu dấu.

- Nhân vật “tôi” dành cho hai cây phong tình cảm đặc biệt, thấu hiểu “tiếng nói riêng, tâm hồn riêng” của loài cây. Hai cây phong là biểu tượng của quê hương, luôn gắn với tình yêu quê tha thiết của nhân vật “tôi”.

2. Kỉ ức tuổi thơ của nhân vật “tôi” gắn với hai cây phong

***Kỉ ức tuổi thơ tươi đẹp:**

- Nhân vật “tôi” cũng lũ bạn leo lên cây cao để phóng tầm mắt, ngắm nhìn cảnh vật xung quanh với niềm thích thú:

+ Reo hò, huýt còi âm ỉ, chạy lên đồi...

+ Leo lên cao, cao nữa...



***Hướng dẫn HS rút ra thông điệp từ văn bản**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

***Thảo luận theo cặp trong bàn Thờ**

+ Bỗng như có phép thần thông...

→ Kỉ niệm tuổi thơ hồn nhiên, trí tưởng tượng phong phú.

***Ý nghĩa của hai cây phong với tuổi thơ của nhân vật tôi và các bạn:**

- Tâm trạng khi được leo lên ngồi trên cây cao ngắm cảnh vật xung quanh:

+ Chúng tôi sừng sốt, nín thở ngồi lặng đi...

+ Ngồi nép trên các cành cây, lắng nghe tiếng gió.

+ Tôi lắng nghe tim đập rộn ràng.

- Đứng từ trên cao quan sát, lũ trẻ được khám phá bức tranh thiên nhiên đầy quyến rũ, bí ẩn về những vùng đất, con sông bí ẩn, mà lũ trẻ chưa từng biết đến:

“... vụt mở ra trước mắt chúng tôi 1 thế giới đẹp đẽ vô ngần của không gian bao la và ánh sáng..”.

- Cũng chính từ điểm nhìn trên ngọn hai cây phong cao tít ấy đã gieo cho lũ trẻ khơi dậy trí tò mò về những miền đất bí ẩn và niềm khao khát khám phá những chân trời xa hơn
→ Hai cây phong không chỉ mở rộng tầm mắt mà còn nâng cánh ước mơ cho những em bé làng Ku-ku-rêu hướng tới chân trời xa xôi, tươi sáng.

- Hai cây phong gắn với tình yêu quê hương da diết được hình thành từ ấu thơ để sau này lớn lên, mỗi khi xa quê trở về, hai cây phong như một tín hiệu định hướng.

- Nghệ thuật:

+ Miêu tả đặc sắc

+ NT so sánh..

→ Thông điệp từ văn bản:

- Thiên nhiên là người bạn gắn bó với con người từ ấu thơ đến khi trưởng thành.

- Thiên nhiên bồi đắp nên sự phong phú trong tâm hồn mỗi người, nuôi dưỡng những tình cảm cao đẹp (tình yêu quê hương, tình yêu gia đình).

- Mỗi người hãy trân trọng và bảo vệ thiên

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

gian thảo luận: 03 phút <i>? Qua tìm hiểu văn bản, em rút ra thiên nhiên có vai trò gì với cuộc sống của chúng ta.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn. - GV quan sát, động viên. Bước 3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu đại diện một số cặp báo cáo trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần). HS: - Đại diện cặp đứng lên trình bày. - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn. Bước 4: Đánh giá, kết luận - Nhận xét và chốt kiến thức.	nhiên quanh mình.
--	--------------------------

Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS Tổng kết

a. Mục tiêu: Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB.

b. Nội dung:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .
- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Hoạt động cá nhân <i>? Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ. - HS suy nghĩ cá nhân 2' và ghi ra giấy. - GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). Bước 3: Báo cáo, thảo luận Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. Bước 4: Đánh giá, kết luận	III. Tổng kết 1. Nghệ thuật: - Lựa chọn ngôi kể thứ nhất - Nghệ thuật miêu tả kết hợp biểu cảm đặc sắc, tinh tế; ngôn từ chọn lọc, đậm chất thơ - Các biện pháp tu từ: nhân hóa, so sánh, liệt kê,... 2. Nội dung: - Thông qua việc miêu tả vẻ đẹp của hai cây phong, tác giả đã ca ngợi quê hương yêu dấu, nơi đã khắc sâu bao kỉ niệm buồn vui và

	hun đúc trong tâm hồn thơ đại những ước mơ những khát khao cháy bỏng. - Thiên nhiên nuôi dưỡng tâm hồn mỗi chúng ta từ ấu thơ. Do đó, cần trân trọng và bảo vệ thiên nhiên. .
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức của bài học vào giải quyết bài tập cụ thể

b) Nội dung:

- GV hướng dẫn HS suy nghĩ và hoàn thành phiếu bài tập
- HS làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.
- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm : 4 nhóm

- **Nhóm 1, 2:** Câu 1. Văn bản *Hai cây phong* bồi đắp cho em những tình cảm nào?
- **Nhóm 3, 4:** Câu 2. Nếu nhân vật “tôi” mang hình bóng của tác giả Ai- ma –tốp thì em hiểu gì về nhà văn?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ, làm việc nhóm trong 03 phút.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV gọi đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

Gợi ý

Câu 1: Văn bản *Hai cây phong* giúp bồi đắp cho người đọc những tình cảm:

- Yêu quý, gắn bó với thiên nhiên quanh mình, lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên.
- Tự hào về đẹp quê hương mình, gắn bó và yêu quý quê hương.
- Trân trọng những ước mơ thời thơ ấu.
- Biết khao khát khám phá những vùng đất mới
- ...

Câu 2:

- Nhà văn là người giàu tình cảm, có tâm hồn nghệ sĩ, gắn bó sâu nặng với quê hương, biết trân trọng và yêu quý thiên nhiên.
- Là người giàu khát khao khám phá những điều mới mẻ.

Hoạt động 4: Vận dụng.

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong bài tập liên hệ thực tế.

b) Nội dung: Trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Kỹ thuật viết tích cực

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

Yêu cầu: Viết được một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 dòng) nêu cảm xúc của em về một hình ảnh hoặc chi tiết trong văn bản.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn chia sẻ của bản thân.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

Gợi ý về đoạn văn:

***Mở đoạn:** Giới thiệu được hình ảnh/chi tiết và cảm xúc chung về hình ảnh/chi tiết đó.

*** Thân đoạn:** Trình bày chi tiết cảm xúc về hình ảnh/chi tiết trong văn bản mà em ấn tượng.

- Chỉ ra vẻ đẹp của hình ảnh/chi tiết khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ.

- Nêu lên cảm xúc của em với hình ảnh/chi tiết đó.

*** Kết đoạn:** Khẳng định lại cảm xúc về hình ảnh/chi tiết của văn bản và ý nghĩa của nó đối với bản thân.

Bảng kiểm kỹ năng viết đoạn văn:

Tiêu chí	Đạt/Không đạt
Nội dung: Cảm xúc về một hình ảnh/chi tiết trong văn bản	
Hình thức: Đoạn văn khoảng 5-7 dòng; kết hợp biểu cảm với các phương thức biểu đạt khác.	
Cảm xúc của người viết	
Lỗi chính tả, lỗi cấu trúc ngữ pháp...	

Hướng dẫn học ở nhà:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc các tác phẩm thơ, truyện khác viết về sự gắn bó của thiên nhiên với con người.
- Chuẩn bị: Thực hành Tiếng Việt.

RÚT KINH NGHIỆM

.....

Tiết.....:	THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: DẤU CHẤM PHẪY – PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ
-------------------	---

I. Mục tiêu

1. Năng lực:

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của dấu chấm phẩy.
- Biết cách sử dụng dấu chấm phẩy để nối các vế trong đoạn.
- Nhận biết vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu...)

2. Phẩm chất:

- Quý trọng sự giàu đẹp của Tiếng Việt.
- HS có ý thức vận dụng kiến thức vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.
- Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. Thiết bị và học liệu

1. **Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

2. **Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập,

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. **Mục tiêu:** Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

b. **Nội dung hoạt động:** Trò chơi học tập

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận theo cặp trong 3 phút:

1. Kể tên các loại dấu câu thường được sử dụng trong các văn bản mà em biết.
2. Dựa vào kiến thức đã học và phần chuẩn bị bài ở nhà, ghép cột tên dấu câu ở cột A với công dụng ở cột B cho hợp lí:

Dấu câu	Công dụng
1. Dấu chấm	a. Ngăn cách thành phần giải thích với các thành phần khác
2. Dấu chấm hỏi	b. Đặt đầu dòng trước lời đối thoại trực tiếp của nhân vật
3. Dấu phẩy	c. Để kết thúc câu nghi vấn
4. Dấu chấm phẩy	d. Dùng để kết thúc câu.
5. Dấu ngoặc đơn	e. Ngăn cách giữa bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp hoặc các vế trong một câu ghép phức tạp.

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

6. Dấu gạch ngang	f. Dùng để ngăn cách các thành phần của câu.
-------------------	--

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

Dự kiến:

1. d; 2. c; 3.f; 4.e; 5.a ; 6.b

Bước 4: Đánh giá, kết luận:

GV nhận xét và chốt kiến thức.

GV kết nối, dẫn vào bài mới: Mỗi loại dấu câu đều có chức năng, nhiệm vụ khác nhau trong câu. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về dấu chấm phẩy và tác dụng của chúng trong câu.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu: TV- GQVĐ

Nắm được lí thuyết về tác dụng của dấu chấm phẩy, phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cặp đôi để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
*Hướng dẫn HS tìm hiểu lí thuyết về dấu chấm phẩy Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận theo bàn: *Yêu cầu 1: - GV yêu cầu HS quan sát ví dụ và cho biết: <i>Dấu chấm phẩy được sử dụng với chức năng gì trong câu?</i> a. Dưới ánh trăng này, dòng thác nước sẽ đổ xuống làm chạy máy phát điện; ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn. (Thép Mới) b. Nếu có thể làm một chuyến du lịch trở về thăm Trái Đất cách nay 140 triệu năm, bạn sẽ thay vô số các loài tảo, bọt biển, rêu, nam, sâu, bọ, tôm cua; chiêm ngưỡng cảnh tượng đa sắc của hoa, của những cánh bướm; nghe thầy tiếng vo	I. Lý thuyết 1. Dấu chấm phẩy 1.1. Xét ví dụ - Ví dụ a: Dấu chấm phẩy để phân định ranh giới giữa các vế trong câu ghép có 2 vế. - Ví dụ b: dấu chấm phẩy sử dụng để phân định ranh giới giữa các hình ảnh trong phép liệt kê. 2. Nhận xét - Dấu chấm phẩy là dấu câu được dùng để: + Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép. + Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.

ve của ong, tiếng hót du dương của chim; sừng sốt trước những con khủng long khổng lồ và các loài thần lẩn tiển sử khác. (Theo Trịnh Xuân Thuận)

***Yêu cầu 2:** Từ phân tích hai ví dụ trên, em hãy rút ra tác dụng của dấu chấm phẩy trong câu?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, thảo luận theo bàn.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận
+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

***Hướng dẫn HS tìm hiểu lí thuyết về phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận theo bàn:

***Yêu cầu 1:**

? Em hiểu “phi ngôn ngữ” là gì? Có các phương tiện phi ngôn ngữ nào thường được sử dụng trong văn bản? Các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng nhằm mục đích gì?

? Tìm các phương tiện phi ngôn ngữ trong 2 văn bản: Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ơ; Trái Đất- mẹ của muôn loài. Mục đích của các yếu tố phi ngôn ngữ đó?

***Yêu cầu 2:** Qua phân tích ví dụ, rút ra khái niệm và mục đích sử dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, thảo luận theo bàn.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

2. Phương tiện phi ngôn ngữ

2.1. Xét ví dụ

- Các phương tiện phi ngôn ngữ thường được dùng trong văn bản: hình ảnh, số liệu, bảng biểu,...

- Những phương tiện phi ngôn ngữ trong 2 văn bản:

+ Văn bản Lễ cúng thần lúa của người Chơ-ơ: sử dụng hình ảnh giúp người đọc hình dung rõ hơn về nghi thức và hoạt động trong buổi lễ này.



Nghi thức cúng Thần Lúa

(Nguồn: <https://dantocmiennui.vn/le-cung-than-lua-sa-yang-va-cua-nguoi-cho-ro/119941.html>)

+ Văn bản Trái Đất - mẹ của muôn loài: sử dụng số liệu giúp tăng tính thuyết phục cho nội dung văn bản:

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận + GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Kết luận, nhận định + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	<i>Mặt Trời nằm cách Trái Đất 8 phút ánh sáng (tương đương 150 triệu km); quá trình tiến hoá của sự sống trên Trái Đất (cách nay 140 triệu năm.... Cách nay khoảng 6 triệu năm... cách đây khoảng 30 000 đến 40 000 năm...)</i> 2. Nhận xét - Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ là các hình ảnh, sơ đồ, số liệu,... được sử dụng trong văn bản. - Mục đích: bổ sung thông tin để làm rõ và tăng tính thuyết phục cho nội dung văn bản, giúp người đọc tiếp nhận thông tin một cách trực quan và dễ dàng hơn.
---	--

Hoạt động 3: Thực hành tiếng Việt

a. Mục tiêu: TV- GQVĐ

- HS ôn tập và trau dồi kiến thức về công dụng của dấu chấm phẩy và phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập vào phiếu.

c. Sản phẩm: Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
*Thực hành bài tập 1, 2. Hình thức: Kỹ thuật Nghĩ – Viết- Bắt cặp – Chia sẻ (Think – Write – Pair-Share) Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Theo dõi SGK trang 74, hoàn thành nhanh bài tập 1, 2. Dãy trong: Bài tập 1/Tr 88 <i>? Hãy tìm và nêu công dụng của dấu chấm phẩy trong đoạn trích sau.</i> Dãy ngoài: Bài tập 2/Tr 88 <i>? Có thể thay dấu phẩy trong đoạn văn bằng dấu chấm phẩy được không? Vì sao?</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:	II. Thực hành 1. Bài tập 1/trang 88 Công dụng của dấu chấm phẩy: đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp nêu các hoạt động diễn ra trong ngày môi trường thế giới. 2. Bài tập 2/Trang 88 Không cần thiết thay dấu phẩy bằng dấu chấm phẩy vì: đây không phải là một phép liệt kê phức tạp (không có nhiều cấp bậc) nên có thể dùng dấu phẩy để ngăn cách giữa các bộ phận thay vì dấu chấm phẩy.

-HS suy nghĩ cá nhân, bắt cặp (trong dãy) và thảo luận nhóm theo nhiệm vụ. -GV quan sát, hỗ trợ nếu cần. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - GV gọi đại diện một số HS phát biểu. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).	
*Thực hành bài tập 3: Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận theo bàn (HS thảo luận nhanh vì ý a) đã giải quyết trong phần Lý thuyết) Yêu cầu: Đọc lại các văn bản và <i>Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro</i> và <i>Trái Đất – Mẹ của muôn loài</i> và cho biết: a) Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ nào đã được sử dụng? b) Hình ảnh được sử dụng trong văn bản <i>Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro</i> có tác dụng minh họa cho nội dung nào của văn bản này? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, thảo luận theo bàn. GV quan sát, động viên, giúp đỡ. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi đại diện 1 số bàn báo cáo sản phẩm. Các HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá, kết luận: GV nhận xét, chốt kiến thức.	Bài tập 3/trang 88 a) Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong hai văn bản là: + Văn bản <i>Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro</i>: các hình ảnh minh họa. + Văn bản <i>Trái Đất – Mẹ của muôn loài</i>: các số liệu (<i>Mặt Trời nằm cách Trái Đất 8 phút ánh sáng (tương đương 150 triệu km)</i>); quá trình tiến hoá của sự sống trên Trái Đất (<i>cách nay 140 triệu năm.... Cách nay khoảng 6 triệu năm... cách đây khoảng 30 000 đến 40 000 năm...</i>) b) Hình ảnh được sử dụng trong văn bản <i>Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro</i> có tác dụng minh họa cho nghi thức cúng Thần Lúa trong buổi lễ, tăng tính thuyết phục cho văn bản, giúp người đọc tiếp thu văn bản tốt hơn.

Hoạt động 4: Vận dụng Viết ngắn

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS theo yêu cầu SGK.

d. Tổ chức thực hiện:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Vận dụng vào viết ngắn. Hình thức: Làm việc cá nhân Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Theo dõi bài tập 4/SGK trang 89 hoàn thành bài tập Viết ngắn. Yêu cầu: Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) giới thiệu về một cảnh thiên nhiên mà em yêu thích trong đó có sử dụng dấu chấm phẩy. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh suy nghĩ , viết đoạn văn theo yêu cầu. - Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần. GV có thể gợi ý HS cụ thể: + Bước 3. Báo cáo, thảo luận GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn. Các HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4. Đánh giá kết quả Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.	Viết ngắn: Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu: - Dung lượng đoạn văn khoảng 150 - 200 chữ, đảm bảo hình thức đoạn văn. - Nội dung của đoạn văn: giới thiệu về một cảnh thiên nhiên mà em yêu thích: * Mở đoạn: Giới thiệu chung về cảnh thiên nhiên: Đó là cảnh thiên nhiên nào? Tình huống mà em bắt gặp cảnh thiên nhiên đó. * Thân đoạn: Giới thiệu cảnh thiên nhiên theo không gian và thời gian: từ xa tới gần (từ gần ra xa), từ sáng sớm tới chiều tà hay từ mùa xuân sang mùa hạ,... * Kết đoạn: Nêu cảm nghĩ của em về cảnh thiên nhiên tươi đẹp vừa giới thiệu. - Đoạn văn có sử dụng ít nhất 01 dấu chấm phẩy.

Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:

STT	Tiêu chí	Có	Không
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 150-200 chữ.		
2	Đoạn văn tập trung giới thiệu về một cảnh thiên nhiên mà em yêu thích theo phương thức biểu đạt chính là thuyết minh (có thể xưng ngôi kể thứ nhất trong bài viết)		

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn		
4	Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.		
5	Đoạn văn có sử dụng dấu chấm phẩy.		

*Đoạn văn tham khảo:

Mỗi khi nghỉ hè được về quê, tôi đều vô cùng thích thú khi được dạo chơi quanh đầm sen lớn nằm ở phía đầu làng. Cánh hoa sen tròn ở gần cuống và nhọn ở đầu bông với những màu sắc tươi sáng. Bông hoa sen thường thường là trắng hay hồng, có màu đậm dần từ trong ra ngoài, sờ vào cánh sen rất mịn màng, êm tay. Bông sen khi chưa nở khấp vào đây e lệ như người con gái đang độ xuân thì; khi hoa nở, những cánh hoa xoè rộng rực rỡ. Cũng chính những cánh, nhụy đã tạo nên hình dáng một bông sen thanh tao, nhã nhặn. Sen được đỡ bằng một cuống dài, giúp hoa nổi hẳn lên khỏi mặt nước. Cứ đến mùa hoa nở, các bà các chị lại chèo thuyền quanh đầm sen để hái hoa. Bà nội luôn đưa tôi ra đầm sen chơi mỗi dịp ấy; ngồi trên thuyền, vừa nghe bà kể chuyện, vừa cảm nhận hương thơm dịu dàng của hoa sen thật tuyệt vời biết bao. Khung cảnh đầm sen quê tôi vào mùa hè đã in đậm trong tâm trí của tôi với những màu sắc nhẹ nhàng, hương thơm thanh nhã không bao giờ quên.

Hướng dẫn tự học ở nhà:

- HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.
- Soạn bài: Thực hành đọc mở rộng theo thể loại: Văn bản *Ngày môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ*.

Tiết..... ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI
VĂN BẢN: NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA TUỔI TRẺ
(Nhóm biên soạn)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

- Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.
- Trình bày được suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về những giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản thông tin; rút ra những nhận thức, tình cảm của bản thân sau khi đọc văn bản.
- + Thấy được thực trạng về vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay và ý nghĩa của hành động bảo vệ môi trường.
- + Nhận biết và hiểu được tác dụng của một số yếu tố trong VB thông tin như nhan đề, sa – pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu) trong VB.

2. Phẩm chất:

- Có tình yêu thiên nhiên.
- Ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ Trái Đất.

II. Thiết bị dạy học và học liệu.

1. Thiết bị: Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

2. Học liệu: SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm vụ học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học.

b. Nội dung hoạt động: HS chia sẻ cách hiểu của mình

c. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

Cách 1: Xem video bài hát “Hãy giữ hành tinh xanh”

<https://www.youtube.com/watch?v=L8dAuKs8tiQ>

Hãy nêu thông điệp rút ra sau khi nghe bài hát.



Cách 2:

- GV trình chiếu cho HS xem một số bức ảnh.



Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: 1. GV hướng dẫn cách đọc: đọc to, rõ ràng, nhấn mạnh chú ý âm lượng, tốc độ, ngữ điệu khi đọc... Chú ý các số liệu của văn bản.	I. Tìm hiểu chung 1. Đọc và tìm hiểu chú thích - Đọc

- GV đọc mẫu 1 đoạn. - Gọi 3 HS lần lượt đọc - GV nhận xét, sửa chữa cách đọc của HS. - Tìm hiểu các từ khó trong văn bản: <i>Đại hội đồng Liên hợp quốc, hiệp ước, diễu hành, tái chế rác thải, tuyệt chủng, lối sống xanh,...</i> 2. Thảo luận theo bàn: ? Chỉ ra xuất xứ, thể loại của văn bản. ? Nêu bố cục và chủ đề của văn bản. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + Tổ chức cho HS thảo luận theo bàn. + GV quan sát, khích lệ HS. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. + HS nhận xét lẫn nhau. Bước 4: Đánh giá, kết luận: GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.	- Tìm hiểu và giải thích từ khó (SGK/Tr 89-91) 2. Xuất xứ: - Tác giả: Nhóm biên soạn - Tổng hợp từ báo <i>Tuổi trẻ Nhân dân</i>, trang web của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 3. Thể loại: Văn bản thông tin Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh 4. Bố cục: 3 phần + Phần 1: Ngày Môi trường thế giới + Phần 2: Những tiếng kêu cứu từ môi trường + Phần 3: Hành động vì một hành tinh xanh 5. Chủ đề: VB giới thiệu về sự ra đời, ý nghĩa của Ngày Môi trường thế giới, thực trạng ô nhiễm môi trường hiện nay; từ đó, kêu gọi mọi người hãy hành động vì một hành tinh xanh. 
--	--

Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi

a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA

- Giúp HS biết cách đọc văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo trình tự thời gian kết hợp với trình tự nguyên nhân –kết quả, góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ.
- Giúp HS nắm được các đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản.
- + Nắm được sự ra đời và ý nghĩa và những chủ đề của ngày Môi trường thế giới.
- + Thấy được thực trạng ô nhiễm môi trường hiện nay và các hành động ý nghĩa của tuổi trẻ Việt Nam chung tay bảo vệ môi trường.
- + Nắm được những đặc điểm về hình thức nghệ thuật của văn bản thông tin: nhan đề, sa-pô, đề mục, số liệu,...

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật văn bản thông tin.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01:

**Tìm hiểu về các đặc điểm của văn bản thông tin được thể hiện trong văn bản
“Ngày môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ”**

Nhóm tìm hiểu	Yếu tố của VB thông tin	Chỉ ra yếu tố	Nêu tác dụng của yếu tố
Nhóm 1	Nhan đề		
	Sa-pô		
Nhóm 2	Đề mục		
	Hình ảnh		
Nhóm 3	Chữ đậm		
	Số thứ tự, dấu đầu dòng		

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm												
Thao tác 1: Tìm hiểu các đặc điểm của văn bản thông tin thể hiện trong văn bản Hoạt động nhóm với kỹ thuật mảnh ghép: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (1) Vòng hỏi chuyên gia: (05 phút) TỔ CHỨC HD NHÓM: Chia lớp làm 03 nhóm. - Phát phiếu học tập số 01 - Các nhóm thảo luận về các đặc điểm của văn bản thông tin thể hiện trong văn bản: + <u>Nhóm 1</u>: Tìm hiểu nhan đề và sa-pô của văn bản + <u>Nhóm 2</u>: Tìm hiểu các đề mục và hình ảnh của văn bản. + <u>Nhóm 3</u>: Tìm hiểu màu sắc chữ	II. Đọc- hiểu văn bản 1. Các đặc điểm của văn bản thông tin thể hiện trong văn bản <table><tr><th>Yếu tố</th><th>Chỉ ra yếu tố</th><th>Tác dụng</th></tr><tr><td>Nhan đề</td><td>Ngày Môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ</td><td>Thể hiện nội dung chính của văn bản</td></tr><tr><td>Sa-pô</td><td><i>Ngày Môi trường... hướng đến lối sống xanh</i></td><td>Giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và tạo sự lôi cuốn đối với người đọc.</td></tr><tr><td>Đề mục</td><td>1. Ngày Môi trường thế giới. 2. Những tiếng kêu cứu từ môi trường. 3. Hành động vì một hành tinh xanh</td><td>Tạo sự mạch lạc, dễ tiếp nhận.</td></tr></table>	Yếu tố	Chỉ ra yếu tố	Tác dụng	Nhan đề	Ngày Môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ	Thể hiện nội dung chính của văn bản	Sa-pô	<i>Ngày Môi trường... hướng đến lối sống xanh</i>	Giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và tạo sự lôi cuốn đối với người đọc.	Đề mục	1. Ngày Môi trường thế giới. 2. Những tiếng kêu cứu từ môi trường. 3. Hành động vì một hành tinh xanh	Tạo sự mạch lạc, dễ tiếp nhận.
Yếu tố	Chỉ ra yếu tố	Tác dụng											
Nhan đề	Ngày Môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ	Thể hiện nội dung chính của văn bản											
Sa-pô	<i>Ngày Môi trường... hướng đến lối sống xanh</i>	Giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và tạo sự lôi cuốn đối với người đọc.											
Đề mục	1. Ngày Môi trường thế giới. 2. Những tiếng kêu cứu từ môi trường. 3. Hành động vì một hành tinh xanh	Tạo sự mạch lạc, dễ tiếp nhận.											

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

(chữ đậm) và số thứ tự, dấu đầu dòng của văn bản. (2) Vòng mảnh ghép:(07 phút) - Tạo nhóm mới (mỗi nhóm mới đều có đủ các thành viên của các nhóm ở Vòng chuyên gia) và giao nhiệm vụ mới + Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu và trả lời câu hỏi sau: ? Từ những tìm hiểu trên, rút ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản. Bước 2: Các nhóm tiến hành thảo luận theo 02 vòng theo phân công của GV. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV: - Yêu cầu đại diện nhóm đứng lên báo cáo trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần). HS: - Đại diện 1 nhóm đứng lên trình bày. - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn. Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề: - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm. - Chốt lại kiến thức.	<table><tr><td>Hình ảnh</td><td>Khí thải tuôn ra từ nhà máy thép (Ảnh: AFP/TTXVN)</td><td>Giúp dễ hình dung nội dung văn bản.</td></tr><tr><td>Chữ đậm</td><td>1. Ngày Môi trường thế giới 2. Những tiếng kêu cứu từ môi trường 3. Hành động vì một hành tinh xanh</td><td>Nhận biết thông tin trọng tâm</td></tr><tr><td>Số thứ tự, dấu đầu dòng</td><td>1 đến 3</td><td>Nhận biết trình tự thông tin</td></tr></table>	Hình ảnh	Khí thải tuôn ra từ nhà máy thép (Ảnh: AFP/TTXVN)	Giúp dễ hình dung nội dung văn bản.	Chữ đậm	1. Ngày Môi trường thế giới 2. Những tiếng kêu cứu từ môi trường 3. Hành động vì một hành tinh xanh	Nhận biết thông tin trọng tâm	Số thứ tự, dấu đầu dòng	1 đến 3	Nhận biết trình tự thông tin
	Hình ảnh	Khí thải tuôn ra từ nhà máy thép (Ảnh: AFP/TTXVN)	Giúp dễ hình dung nội dung văn bản.							
	Chữ đậm	1. Ngày Môi trường thế giới 2. Những tiếng kêu cứu từ môi trường 3. Hành động vì một hành tinh xanh	Nhận biết thông tin trọng tâm							
	Số thứ tự, dấu đầu dòng	1 đến 3	Nhận biết trình tự thông tin							
=> Nhận xét: - Nội dung: Văn bản đề cập đến ngày Môi trường thế giới và thực trạng, hành động của thế hệ trẻ Việt Nam nhằm bảo vệ môi trường. - Nghệ thuật: + Văn bản mang đầy đủ các đặc điểm của VB thông tin. + Sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (số liệu, hình ảnh) giúp bài viết thêm thuyết phục, giúp người đọc dễ nắm bắt nội dung hơn.										
Thao tác 2: Rút ra thông điệp của văn bản Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Hoạt động cá nhân: ? Qua văn bản, em rút ra cho mình thông điệp gì?	2. Thông điệp của văn bản - Hãy lên án, ngăn chặn những hành vi huỷ hoại, gây ô nhiễm môi trường. - Chung tay bảo vệ môi trường – ngôi nhà chung bằng những hành động dù là nhỏ bé, góp phần									

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh suy nghĩ để trả lời - Giáo viên: quan sát, khuyến khích. GV có thể gợi ý HS cụ thể: Bước 3. Báo cáo, thảo luận GV gọi 1 số HS phát biểu Các HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4. Đánh giá kết quả Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.	làm cho Trái Đất mãi là hành tinh xanh. - ...
---	---

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

b. Nội dung: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động cá nhân:

***Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tư duy các đơn vị kiến thức của văn bản**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

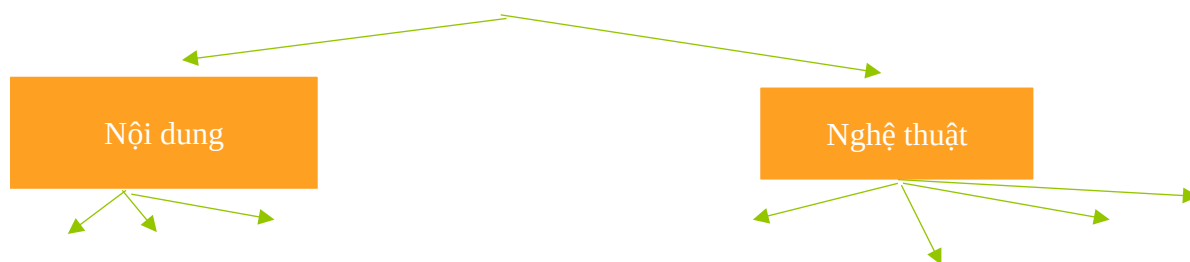
Yêu cầu: Hãy vẽ sơ đồ tư duy các đơn vị kiến thức của văn bản “*Ngày Môi trường và hành động của tuổi trẻ*”

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

- + HS suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ
- + GV gọi 2 HS lên bảng vẽ sơ đồ tư duy về bài học
- + GV: quan sát, hỗ trợ khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- + GV gọi HS nhận xét sản phẩm học tập của 2 bạn trên bảng.
- + Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
- + Dự kiến sản phẩm học tập:



Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề

***Nhiệm vụ 2: Nhắc lại các lưu ý khi đọc hiểu văn bản thông tin.**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

? Qua tìm hiểu các văn bản đọc hiểu trong bài học 10. Mẹ thiên nhiên, em rút ra kinh nghiệm khi đọc hiểu văn bản thông tin.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:

+ Trao đổi, trả lời từng câu hỏi

+ Dự kiến sản phẩm:

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề

GV chốt lại: Kinh nghiệm đọc hiểu một văn bản thông tin:

- Chỉ ra sự kiện được nêu trong văn bản và mục đích của người viết văn bản đó.
- Nhận biết được trật tự triển khai nội dung thông tin.
- Nêu được đặc điểm và tác dụng của hình thức trình bày văn bản (nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản; phần chữ và phần hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,...)
- Hiểu được sự liên quan của vấn đề nêu lên trong văn bản đối với cuộc sống cộng đồng và cá nhân người đọc.

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

Yêu cầu: Thảo luận nhóm: Điền vào bảng sau:

Hành động bảo vệ môi trường	Hành động gây ô nhiễm, tàn phá môi trường
.....	

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

- Các nhóm thảo luận, ghi nhanh các đáp án vào phiếu học tập.
- Sau 03 phút, các nhóm treo sản phẩm học tập lên bảng. Nhóm nào có nhiều đáp án đúng nhất sẽ giành chiến thắng.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Bước 4. Đánh giá kết quả

VIẾT

Tiết...

VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH THUẬT LẠI MỘT SỰ KIỆN

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. Mục tiêu

1. Năng lực

- Biết viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện đảm bảo theo đúng các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài, xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.
- Sử dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để tạo lập văn bản thuyết minh.
- Rèn luyện kĩ năng tư duy, hình thành ý tưởng và trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, giàu sức thuyết phục.

2. Phẩm chất

Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

II. Thiết bị và học liệu

1. Thiết bị: Máy chiếu, máy tính,...

2. Học liệu: SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

- a. Mục tiêu:** Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học
- b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

? Nhớ lại một lễ hội hoặc một sinh hoạt văn hoá mà các em đã từng tham gia, chứng kiến hoặc biết đến qua sách báo, truyền hình. Em hãy chia sẻ đôi nét về sự kiện đó?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS suy nghĩ cá nhân.
- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS chia sẻ

Bước 4: Kết luận

→GV dẫn dắt vào nội dung tiết học:

Văn bản “Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro mà các em được học trong các tiết học đọc hiểu chính là văn bản thuật lại một sinh hoạt văn hoá dân gian. Đó chính là VB thuyết minh thuật lại một sự kiện, thuộc loại văn bản thông tin. Các em cũng đã đọc lời dẫn trong sách.

Cuộc sống quanh ta hằng ngày diễn ra bao sự kiện đáng quan tâm. Nhưng vì nhiều lí do mà nhiều sự kiện chúng ta không thể tham gia hoặc không được chứng kiến. Kiểu bài thuyết minh thuật lại sự kiện sẽ giúp người viết chia sẻ các thông tin và diễn biến của sự kiện mà mình tham gia hoặc chứng kiến cho người đọc biết. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em tìm hiểu cách viết một văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu: HS nắm được cách viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

b. Nội dung: HS sử dụng SKG, chốt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

PHIẾU HỌC TẬP 01:

Tìm hiểu tri thức nền về đặc điểm của văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện

Đặc điểm/ yêu cầu của kiểu bài	Thể hiện trong văn bản “Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro”
1. Giới thiệu được sự kiện, thời gian và địa điểm diễn ra sự kiện.	
2. Thuật lại đủ các hoạt động chính của sự kiện theo một trình tự hợp lí.	
3. Sử dụng thông tin chính xác, tin cậy trong khi thuật lại sự kiện.	
4. Đưa ra được nhận xét, đánh giá, hoặc cảm nhận của người viết về sự kiện.	

PHIẾU HỌC TẬP 02:

Phân tích bài viết tham khảo: Thuyết minh thuật lại sự kiện Hội khoẻ Phù Đổng ở trường em.

Đặc điểm/ yêu cầu của kiểu bài	Thuyết minh thuật lại sự kiện Hội khoẻ Phù Đổng của trường em
1. Các thông tin về tên sự kiện, thời gian và địa điểm được giới thiệu như thế nào trong bài viết?	
2. Người viết đã thuật lại những hoạt động nào của sự kiện? Nhận xét về cách sắp xếp các hoạt động của sự kiện.	
3. Khi thuật lại sự kiện, người viết đã đưa ra những thông tin cụ thể nào?	
4. Người viết nêu cảm nhận hoặc nhận xét, đánh giá gì về sự kiện?	

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm kiểu bài thuyết minh về một sự kiện Nhiệm vụ 1: Phân tích ví dụ Văn bản: “<i>Lễ cúng thần Lúa của người Chơ-ro</i>”: Bước 1: GV giao nhiệm vụ: - GV chia lớp thành 4 nhóm. - Hoàn thành Phiếu học tập 01. Thảo luận trong 5 phút. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: + HS thảo luận theo nhóm, hoàn thành PHT số 01. + GV quan sát, khuyến khích Bước 3: Báo cáo, thảo luận + GV gọi đại diện 02 nhóm lên thuyết trình. + Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức	I. Lý thuyết 1. Xét ví dụ: Văn bản: “<i>Lễ cúng thần Lúa của người Chơ-ro</i>” - Sự kiện: Lễ cúng Thần Lúa (Lễ Sa-Yang-Va) của người Chơ- Ro. - Thời gian: Tổ chức hằng năm (từ ngày 15 – 30/03 âm lịch). - Địa điểm: Đồng Nai. - Lễ cúng: Chuẩn bị: cây nêu, người phụ nữ rước hồn lúa. Trước khi cúng lễ: Người phụ nữ lớn tuổi mang gùi ra rẫy lúa vãi thần linh rồi cắt bụi lúa đem về để bàn thờ. Trong khi cúng lễ: Vào buổi trưa, bày gà, heo, rượu cần, lúa, hoa quả, bánh giầy, bánh tét, ...già làng hoặc chủ nhà sẽ đọc lời khấn cầu mong sức khỏe, mùa màng tươi tốt, ... trong không khí có nhạc đệm, cồng chiêng. Sau khi cúng xong, mọi người dự tiệc trên nhà sàn ăn uống vui vẻ. - Văn bản có nêu thời gian, địa điểm cụ thể, lễ cúng góp phần làm phong phú di sản văn hóa của dân tộc ta. - Cảm nhận của người viết: Lễ cúng thần Lúa của người Chơ-ro là một nét văn hoá sinh hoạt độc đáo;

Nhiệm vụ 2: Rút ra yêu cầu chung đối với kiểu bài thuyết minh về một sự kiện Bước 1: GV giao nhiệm vụ: <i>Qua phân tích ví dụ trên, em hãy rút ra</i> <i>? Thế nào là thuyết minh thuật lại một sự kiện?</i> <i>? Một bài văn thuyết minh về một sự kiện cần đáp ứng những yêu cầu gì?</i> <i>? Nêu dàn ý chung của một bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào định hướng trong SGK) + GV quan sát, khuyến khích Bước 3: Báo cáo, thảo luận + Đại diện một số cặp đôi phát biểu. + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức	cảm thấy gắn bó với thiên nhiên, biết ơn thiên nhiên. 2. Yêu cầu chung của kiểu bài thuyết minh về một sự kiện a) Thế nào là thuyết minh thuật lại một sự kiện? - Thuyết minh thuật lại một sự kiện là kiểu bài người viết dùng lời văn và một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để thuật lại một sự kiện theo đúng diễn biến trong thực tế nhằm giúp người đọc, người nghe nắm được diễn biến của sự kiện và những thông tin liên quan đến sự kiện ấy. b) Đặc điểm của kiểu bài thuyết minh thuật lại một sự kiện - Giới thiệu được sự kiện, thời gian và địa điểm diễn ra sự kiện. - Thuật lại đủ các hoạt động chính của sự kiện theo một trình tự hợp lí. - Sử dụng thông tin chính xác, tin cậy trong khi thuật lại sự kiện. - Đưa ra nhận xét, đánh giá hoặc cảm nhận của người viết về sự kiện. c) Bố cục của kiểu bài thuyết minh thuật lại một sự kiện - Mở bài: Giới thiệu sự kiện cần thuyết minh. - Thân bài: Thuyết minh thuật lại sự kiện theo một trình tự hợp lí. - Kết bài: Phát biểu cảm nhận hoặc đánh giá về sự kiện.
Hướng dẫn HS phân tích bài viết tham khảo: Thuyết minh thuật lại sự kiện Hội khỏe Phù Đổng của trường em. Bước 1: GV giao nhiệm vụ: - GV chia lớp thành 4 nhóm. - Hoàn thành Phiếu học tập 02. Thảo luận trong 5 phút. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:	III. Phân tích bài viết tham khảo: Thuyết minh thuật lại sự kiện Hội khỏe Phù Đổng của trường em. - Tên sự kiện: Hội khỏe Phù Đổng của trường em - Thời gian, địa điểm được nêu cụ thể trong bài viết: + Thời gian: Ngày 29/11/2020 + Địa điểm: Trường em (THCS... TP...) - Các hoạt động của sự kiện được trình bày theo thứ tự thời gian: phần nghi thức, lời khai mạc, lễ rước

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

vụ: + HS thảo luận theo nhóm, hoàn thành PHT số 02. + GV quan sát, khuyến khích Bước 3: Báo cáo, thảo luận + GV gọi đại diện 02 nhóm lên thuyết trình. + Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức	đước. - Khi thuật lại sự kiện, tác giả đã nêu lên các thông tin cụ thể thời gian, địa điểm gắn với diễn biến sự kiện, cung cấp số liệu cụ thể chính xác: + Các sự kiện: 8h sáng buổi lễ bắt đầu, sau phần nghi thức và lời khai mạc thầy Hiệu trưởng là lễ rước đuốc thắp lửa truyền thống. Bài “Hành khúc Hội khỏe Phù Đổng” vang lên cuộc diễu hành của học sinh bắt đầu. Tiếp đó là chương trình đồng diễn, thể dục nhịp điệu, ... Đến 10h30 phút lễ khai mạc kết thúc, các vận động viên bắt đầu thi đấu. + Số liệu: Học sinh khối 9, 8, 7, 6; 10 Huy chương (3 Huy chương vàng, 4 Huy chương bạc, 3 Huy chương đồng) - Người viết nêu cảm nhận, đánh giá về sự kiện qua các cụm từ: <i>Lễ hội... thật vui vẻ, tưng bừng, mãi in sâu trong tâm trí em.</i>
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập: Viết theo quy trình

- a. Mục tiêu:** HS biết viết bài văn đúng quy trình các bước và đảm bảo các yêu cầu về hình thức, nội dung.
- b. Nội dung:**
- GV hướng dẫn HS phân tích đề bài và tiến hành các bước chuẩn bị (trước khi viết) qua phiếu tìm ý.
 - HS viết bài.
 - Đánh giá, tự sửa chữa bằng bảng kiểm.
- c. Sản phẩm:** Phiếu học tập số 3, bài viết của học sinh và kết quả đánh giá bài viết dựa trên bảng kiểm.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Phiếu học tập 03: PHIẾU TÌM Ý:

Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (lễ hội) mà em từng tham gia hoặc chứng kiến

Đó là sự kiện (lễ hội) gì? Xảy ra ở đâu, thời gian nào và bao lâu?	
Trình tự và diễn biến của các sự việc cụ thể trong sự kiện (lễ hội)?	
Những hình ảnh, chi tiết nào về sự kiện (lễ hội) mà em còn nhớ?	
Qui mô của sự kiện (lễ hội) như	

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

thế nào?	
Ý nghĩa của sự kiện (lễ hội) đối với mọi người và với em ra sao?	

Bảng 1: Bảng ghi chép nguồn tư liệu

Tư liệu	Tác giả/ Nguồn	Thông tin có thể sử dụng	Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ có thể sử dụng

Bảng 2: Bảng kiểm bài viết thuyết minh thuật lại một sự kiện

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/Chưa đạt
Mở bài	Giới thiệu rõ ràng về đề tài, không gian, thời gian diễn ra lễ hội	
Thân bài	Tái hiện được khung cảnh, không khí chung từ cái nhìn bao quát nơi diễn ra lễ hội.	
	Thuật lại các hoạt động theo diễn biến thời gian của lễ hội	
	Sử dụng thông tin chính xác, tin cậy.	
	Sử dụng các từ ngữ chỉ thời gian, địa điểm phù hợp.	
Kết bài	Nêu ra được nhận xét, đánh giá hoặc cảm nhận của người viết về sự kiện.	

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Thao tác 1: Hướng dẫn HS chọn đề tài lập dàn ý, viết bài. Bước 1: GV giao nhiệm vụ: *GV yêu cầu HS suy nghĩ để chốt đề tài cho bài viết của mình bằng kĩ thuật nhanh như chớp:	III.Thực hành viết theo quy trình Đề bài: Viết bài văn (khoảng 400 chữ) thuyết minh thuật lại một sự kiện (lễ hội) mà em từng tham gia hoặc chứng kiến 1. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết a. Xác định đề tài

- Nếu lựa chọn sự kiện để thuyết minh, em cần chú ý sự kiện như thế nào với em? Lấy ví dụ một số sự kiện (lễ hội) em đã từng tham gia hoặc chứng kiến? - Trước khi làm, em có cần thu thập dữ liệu cho bài viết không, em thu thập bằng cách nào? HS hoàn thành bảng 1. Bảng ghi chép nguồn tư liệu *GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý sau khi đã tìm được đề thuyết minh phù hợp: + HS điền vào Phiếu học tập 03: PHIẾU TÌM Ý theo mẫu. + HS lập dàn ý chi tiết cho bài văn theo bố cục 3 phần: MB – TB - KB - Hướng dẫn HS viết thành bài hoàn chỉnh. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: + HS thực hiện nhiệm vụ. + GV quan sát, động viên. Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ.	- Sự kiện mà em đã tham gia hoặc chứng kiến. - Sự kiện mà em yêu thích, có hứng thú để thuật lại. - Sự kiện thuận lợi cho em trong việc quan sát thực tế, tìm kiếm tư liệu, thông tin để chuẩn bị cho bài viết. b. Thu thập dữ liệu về sự kiện: - Những hồi tưởng và ghi chép về một số hoạt động chính trong sự kiện mà em đã tham dự, chứng kiến. - Những bài báo, hồi ký, trang web viết về sự kiện mà em muốn thuật lại. 2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý - HS điền vào phiếu tìm ý. - Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo bố cục 03 phần gồm: Mở bài: giới thiệu sự kiện được thuật lại. (sự kiện gì, diễn ra ở đâu, vào thời điểm nào, ...) Thân bài: Thuật lại các hoạt động trong sự kiện theo diễn tiến thời gian + Quang cảnh, không khí nơi sự kiện diễn ra. + Sự việc, hoạt động mở đầu. + Các sự việc, hoạt động tiếp theo. + Sự việc, hoạt động cuối cùng. Kết bài: Đưa ra lời nhận xét, đánh giá hoặc nêu cảm nhận chung về sự việc. 3. Bước 3: Viết Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn hoàn chỉnh. Chú ý:
---	---

	- Cần chọn ngôi tường thuật phù hợp, thống nhất (ngôi thứ nhất) - Thuyết minh chi tiết, có trình tự. Cung cấp thông tin về bối cảnh, nhân vật tham gia, diễn biến của sự kiện. - Cần biểu lộ cảm xúc, đánh giá ngắn gọn.
Nhiệm vụ 2: Kiểm tra, chỉnh sửa bài viết Bước 1: GV giao nhiệm vụ: - GV hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo Bảng 2: Bảng kiểm bài viết thuyết minh thuật lại một sự kiện - HS chấm chéo lẫn nhau theo các tiêu chí trong bảng kiểm. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận Bước 4: Đánh giá, kết luận GV lưu ý HS tránh một số lỗi hay gặp trong bài viết.	4. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa bài viết - Kiểm tra, điều chỉnh bài viết theo bảng kiểm (bảng 2). - HS chữa bài cho nhau.

Ví dụ: Thuyết minh thuật lại một lễ hội ở quê hương em.

a. Bước 1: Chuẩn bị:

- Chọn sự kiện để thuật lại: Thuật lại lễ hội đền Trần ở Nam Định.
- Thu thập thông tin về sự kiện từ các nguồn khác nhau như sách báo, internet: tìm hiểu về nguồn gốc lễ hội đền Trần; thời gian và địa điểm tổ chức; các nghi lễ; ý nghĩa của lễ hội,...
- Dự kiến cách trình bày bài viết: theo cách truyền thống
- Dự kiến bố cục của bài (theo cách truyền thống)

b. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

***Tìm ý**

Dựa vào bước 1, hãy tìm hiểu:

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

- Lễ hội đền Trần (Nam Định) được tổ chức trong các ngày từ ngày 15 đến ngày 20 tháng tám âm lịch hàng năm tại phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nhằm tri ân công đức của 14 vị vua Trần.
- Diễn biến của lễ hội: bao gồm nghi thức lễ và phần hội:

+ Tại đền Cổ Trạch, thế hệ lão ông, lão bà khoác lên mình áo dài khăn xếp cùng dân làng tề tựu đông đủ để tham dự lễ tế thánh rồi dự lễ khai ấn.

+ Đúng giờ Tý (khoảng 23 giờ - 1 giờ đêm), buổi lễ bắt đầu. Đoàn người rước hòm ấn tiến sang đền Thiên Trường. Họ dâng hương tế cáo trời đất tại bàn thờ Trung thiên, rồi rước ấn vào nội cung, đặt ấn tại ban công đồng làm lễ xin khai ấn.

+ Người bồi tế đặt 1 loại giấy dân gian của Việt Nam lên trước tế chính. Giấy sau khi xin dấu son được chia phát cho những người có mặt trong buổi lễ, đem về treo trong nhà để lấy may và xua đuổi rủi ro, tà ách.

- Sáng ngày 15 tháng Giêng, dân làng sẽ tổ chức rước nước.

+ Dân làng xin hương rồi nghênh kiệu, làm lễ, tiến ra bờ sông Hồng

+ Tại bến Hữu Bị dừng kiệu, chèo thuyền ra giữa sông, múc nước trong vào bình sẵn rồi rước theo đường cũ về đền. Nước trong bình sau đó sẽ được múc ra các bát đặt lên bàn thờ để tiến hành tế nước. Tế xong thì đưa cho con cháu họ Trần uống ghi nhớ cội nguồn tổ tiên.

+ Đến ngày 16 buổi sáng, lễ tế cá sẽ diễn ra tại đền Thiên Trường.

+ Bên cạnh đó cũng có rất nhiều trò chơi dân gian đặc sắc. Không khí náo nhiệt, vui tươi, ngập tràn màu sắc và hơi thở truyền thống dân tộc.

- Ý nghĩa của lễ hội và trách nhiệm của người dân.

*** Tìm thêm các hình ảnh minh họa cho lễ hội.**

c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.

Bài viết tham khảo:

LỄ HỘI KHAI ẤN ĐỀN TRẦN NAM ĐỊNH



Từ bao đời nay, lễ hội đã trở thành một điểm tựa tinh thần, ghi lại những nét đẹp của phong tục truyền thống Việt Nam. Mỗi miền quê lại có những lễ hội mang đặc trưng riêng của vùng quê đó. Em rất tự hào vì quê hương Nam Định của em cũng có một lễ hội đặc sắc được người dân cả nước biết đến, đó là lễ hội khai ấn đền Trần - một trong những lễ hội nổi tiếng của đất Nam Định nói riêng và cả nước nói chung.

Lễ khai ấn đền Trần đầu tiên được tổ chức lần đầu vào năm 1239. Đây là nghi lễ triều đại nhà Trần thực hiện tế tiên tổ. Những năm chống giặc Nguyên Mông, nhà Trần thực hiện kế sách "vườn không nhà trống" nên rút toàn bộ quân về Thiên Trường, lễ khai ấn bị gián đoạn tới năm 1262 mới được mở lại.

Lễ khai ấn được cố định tổ chức vào ngày rằm tháng Giêng hàng năm, lúc 11 giờ đêm ngày 14 đến 1 giờ sáng ngày 15. Tại đền Cổ Trạch, thế hệ lão ông, lão bà khoác lên mình áo dài khăn xếp cùng dân làng tề tựu đông đủ để tham dự lễ tế thánh rồi dự lễ khai ấn. Đến đúng giờ Tý (khoảng 23 giờ - 1 giờ đêm), tiếng pháo vang lên báo hiệu buổi lễ bắt đầu. Một cụ già cao tuổi sẽ đứng lên thay mặt dân làng làm lễ, xin rước ấn lên kiệu. Đoàn người rước hòm ấn theo nhịp trống chiêng cùng đèn nến sáng lung linh tiến sang đền Thiên Trường tiếp tục làm lễ. Trước tiên là lễ dâng hương lên bàn thờ Trung Thiên, sau đó rước ấn và làm lễ xin khai ấn. Người bồi tế đặt 1 loại giấy dân gian của Việt Nam lên trước tế chính, chiêng trống nổi lên. Chủ tế trịnh trọng đóng ấn mực đỏ vào tờ giấy, cạnh đó ghi rõ ngày, tháng, năm, viết làm sao tính đúng đến cuối phải là chữ sinh. Giấy có dấu son được chia phát cho những người có mặt trong buổi lễ, đem về treo trong nhà để lấy may và xua đuổi rủi ro, tà ách.

Sang tới sáng ngày 15 tháng Giêng, dân làng sẽ tổ chức rước nước. Trước khi bắt đầu, người tế chính vào lễ xin 1 nén hương ở bát hương tổ và 14 nén hương ở các bát hương Hoàng đế. Sau đó cắm vào bát nhang công đồng trên kiệu 8 chân. Cả đoàn rước lễ phục trang nghiêm, nghênh kiệu ra cổng đền, rồi dừng lại làm lễ tế trời đất sau đó mới tiếp tục ra bến sông Hồng.

Tại bến Hữu Bị cách đền khoảng 3km, kiệu dừng lại. Người dân gióng trống khua

thuyền đã trang trí cờ hoa ra giữa sông, người tế chính múc nước trong vào bình sẵn. Khi nước đầy bình thì được rước kiệu về theo đường cũ. Nước trong bình sẽ được cho vào các bát và đặt lên bàn thờ làm lễ tế nước. Tế xong thì đưa cho con cháu họ Trần uống ghi nhớ cội nguồn tổ tiên. Đến ngày 16 buổi sáng, lễ tế cá sẽ diễn ra tại đền Thiên Trường. Cá quả, cá chép ứng với hai vị tổ họ Trần là Trần Kinh và Trần Lý được đựng trong thúng sơn đỏ. Làm lễ tế xong thì rước thả ra sông Hồng. Bên cạnh đó cũng có rất nhiều trò chơi dân gian đặc sắc như chơi gà, đấu vật, múa lân, chơi cờ thè, đi cầu kiều, hát văn,...Không khí náo nhiệt, vui tươi, ngập tràn màu sắc và hơi thở truyền thống dân tộc.

Cũng giống như những lễ hội khác của dân tộc, lễ hội đền Trần không chỉ mang giá trị vật thể mà còn có giá trị tinh thần vô cùng sâu sắc. Lễ hội là dịp con cháu khắp mọi miền hội tụ về để thể hiện lòng biết ơn đối với các bậc đế vương xa xưa, thể hiện truyền thống yêu nước và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của nhân dân ta. Hiện nay, lễ hội khai ấn đền Trần còn trở thành một nét đẹp văn hóa độc đáo thu hút du khách trong và ngoài nước. Mỗi năm vào đầu xuân, đền Trần đón tiếp hàng nghìn du khách thập phương về dự đêm khai ấn, bày tỏ lòng thành kính biết ơn và cầu mong những điều tốt đẹp.

Lễ hội khai ấn đền Trần sẽ mãi là niềm tự hào của mỗi người con Nam Định quê em và trong tâm thức mỗi người dân Việt Nam. Mỗi người cần có ý thức và trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá của lễ hội trong cuộc sống hiện đại ngày nay.

d. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa lại bài (Dựa vào bảng kiểm).

Hướng dẫn về nhà

- Hoàn thiện bài viết.
- Chuẩn bị bài nói nghe: **Tóm tắt nội dung trình bày của người khác**

NÓI VÀ NGHE

Tiết:

NÓI VÀ NGHE

TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH BÀY CỦA NGƯỜI KHÁC

I. Mục tiêu:

1. Năng lực

- HS biết cách tóm tắt nội dung trình bày của người khác.
- Có khả năng nắm bắt được thông tin bài nói của các bạn, có thể đưa ra nhận xét, góp ý cho bạn.
- HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

2. Phẩm chất

- Tự tin thể hiện bản thân
- Biết lắng nghe

II. Thiết bị và học liệu

1. Thiết bị: Máy chiếu, máy tính,...

2. Học liệu:

- SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.
- Bài chuẩn bị của HS cho nội dung thuyết trình: *“Điều kì diệu của thế giới tự nhiên”*

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

b. Nội dung hoạt động: HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Trò chơi “Truyền thông tin”

- Có 2 đội chơi (chia theo dãy), mỗi đội gồm 5 HS tham gia trò chơi.
- + Mỗi đội xếp thành hàng ngang hoặc dọc (tùy theo vị trí phòng học thuận tiện để xếp). Mỗi người cách nhau 1 m.
- + GV phát cho 2 người đứng đầu hàng lần lượt các phiếu có ghi thông tin (1 câu nói/câu thơ/câu tục ngữ,...)
- + Người đầu hàng xem xong mẫu giấy sẽ truyền thông tin cho người đằng sau, lần lượt các thành viên truyền thông tin nối tiếp cho đến người cuối hàng (hình thức nói thầm vào tai)
- + Người cuối hàng có nhiệm vụ ghi thông tin nghe được vào một bảng phụ.
- Hết 5 lượt chơi, các đội treo bảng phụ lên bảng. Đội nào ghi chép được nhiều đáp án đúng nhất sẽ giành chiến thắng.



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Dự kiến sản phẩm của HS:

Bước 4: Kết luận, nhận định.

GV dẫn dắt vào nội dung tiết học: Qua trò chơi trên các em thấy rằng, việc lắng nghe và ghi chép thông tin của người khác rất quan trọng trong cuộc sống và học tập. các em cần tóm tắt nội dung trình bày của người khác khi tham dự một cuộc họp, cuộc thảo luận, thuyết trình,... Trong bài học 6, các em đã làm quen với cách tóm tắt nội dung trình bày của người

khác. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau luyện tập kỹ năng tóm tắt nội dung trình bày của người khác.

Hoạt động 2: Nhắc lại kiến thức lí thuyết

- a. **Mục tiêu:** HS nhớ lại khái niệm về các bước tóm tắt nội dung trình bày của người khác đã học trong bài học 6. *Điểm tựa tinh thần.*
- b. **Nội dung:** HS nhớ lại kiến thức đã học và trả lời vấn đáp.
- c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Nhớ lại kiến thức phần Nói và nghe trong bài học 6. Điểm tựa tinh thần và cho biết: ? <i>Thế nào là tóm tắt nội dung trình bày của người khác?</i> ? <i>Việc tóm tắt nội dung trình bày của người khác trải qua mấy bước? Yêu cầu cụ thể của từng bước là gì?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo, thảo luận + GV gọi đại diện 1 số HS phát biểu. + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.	I. Nhắc lại lí thuyết tóm tắt nội dung trình bày của người khác 1. Khái niệm Tóm tắt nội dung trình bày của người khác: là lắng nghe và ghi chép những nội cơ bản cốt lõi nhằm mục đích trao đổi, thảo luận hoặc làm tài liệu tham khảo 2. Các bước tóm tắt nội dung trình bày của người khác: Bước 1: Lắng nghe và ghi tóm tắt - Lắng nghe nội dung trình bày: cần nghe hết câu, hết ý để hiểu rõ điều người trình bày muốn nói. - Ghi chép tóm tắt nội dung trình bày: + Căn cứ trên thực tế ý kiến của người phát biểu để ghi tóm tắt. + Tóm lược các ý chính dưới dạng từ, cụm từ. - Dùng các kí hiệu như các số thứ tự, gạch đầu dòng,... để thể hiện tính hệ thống của các ý kiến. Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa - Đọc lại phần ghi tóm tắt và chỉnh sửa các sai sót (nếu có). - Xác định với người nói về nội dung em vừa tóm tắt. Trao đổi lại những ý kiến em chưa hiểu rõ hoặc có quan điểm khác.

--	--

Hoạt động 2.2: Thực hành nói và nghe

Đề bài: Nhân dịp tìm hiểu chủ đề Ngày Môi trường thế giới, lớp em tổ chức thuyết trình về chủ đề *Điều kì diệu của thế giới tự nhiên*. Hãy lắng nghe phần trình bày của các bạn và tóm tắt lại các nội dung trình bày theo các bước đã học trong bài *Điểm tựa tinh thần*.

NGHE VÀ TÓM TẮT	
a. Mục tiêu: N1- GQVĐ: HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài, có kĩ năng tóm tắt nội dung trình bày của bạn. b. Nội dung: HS tóm tắt nội dung trình bày của bạn. c. Sản phẩm: Sản phẩm bài tóm tắt của HS dd. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: *GV kiểm tra việc chuẩn bị bài thuyết trình của HS cả lớp (GV đã giao trước tiết học) với chủ đề: <i>Điều kì diệu của thế giới tự nhiên</i>. - GV lần lượt gọi 1 HS lên bảng thuyết trình, yêu các HS bên dưới ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của HS trên bảng. (GV có thể gọi thêm 1 số HS khác thuyết trình và mời các HS đọc bản tóm tắt nội dung trình bày của bạn). *Lưu ý: Trước khi nghe thuyết trình, GV yêu cầu các HS hãy trả lời các câu hỏi sau: - Lắng nghe và ghi chép nhằm mục đích gì? - Người trình bày và người nghe là ai? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: + HS thực hiện nhiệm vụ + GV quan sát, khuyến khích Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ. Em hãy tự tập luyện bằng cách: - Đứng trước gương để tập kể lại câu chuyện. - Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt.... cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói. -Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự	II. NGHE VÀ TÓM TẮT Bước 1: Lắng nghe và ghi tóm tắt - Mục đích lắng nghe và tóm tắt: + Nắm được các nội dung cốt lõi trong bài thuyết trình của bạn. + Để trao đổi, thảo luận về chủ đề “<i>Điều kì diệu của thế giới tự nhiên</i>”. - Nghe bạn thuyết trình và ghi tóm tắt Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa

điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau.	
TRÌNH BÀY BÀI TÓM TẮT (Hoạt động nói) a. Mục tiêu: N1- GQVĐ: Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm bài tóm tắt trước tập thể lớp. b. Nội dung: HS trình bày sản phẩm sau khi đã tóm tắt xong. c. Sản phẩm: Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS. d. Tổ chức thực hiện.	
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: - Gọi một số HS trình bày bài tóm tắt nội dung trình bày của bạn trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn: - GV hướng dẫn HS đóng vai trò người nghe, ghi lại: + 3 ưu điểm về bài nói của bạn + 2 hạn chế + 1 đề xuất thay đổi, điều chỉnh bài nói tóm tắt (nếu có) - GV hướng dẫn HS dùng Rubric đánh giá bài nói tóm tắt nội dung trình bày của bạn theo các tiêu chí để HS tự đánh giá bài nói tóm tắt của mình hoặc đánh giá bài nói tóm tắt của bạn. - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.	II. TRÌNH BÀY BÀI TÓM TẮT - HS trình bày bài nói tóm tắt trước lớp - Yêu cầu nói: + Tóm tắt đầy đủ nội dung trình bày của bạn. + Nói to, rõ ràng, có điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt... phù hợp. - Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí. - Nhận xét của HS.
TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN LỚP VỀ BÀI NÓI TÓM TẮT a. Mục tiêu: N1- GQVĐ , HS được rèn kỹ năng đánh giá bài nói, kỹ năng nghe, từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân khi tóm tắt nội dung trình bày của người khác. b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi. c. Sản phẩm: Phiếu đánh giá bài nói tóm tắt. d. Tổ chức thực hiện.	
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: - Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói tóm tắt trước lớp của bạn. - Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bạn, bổ sung ý kiến. - HS rút ra kinh nghiệm về việc lắng nghe và ghi chép tóm tắt.	III. TRA O Đ O I, THẢO LUẬN VỀ BÀI NÓI TÓM TẮT - Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí. - Nhận xét của HS

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ. GV nhận xét khả năng nghe, ghi chép nội dung và trình bày bài tóm tắt nội dung trình bày của HS. Lưu ý một số kinh nghiệm khi nghe và ghi chép: + Khi nghe: Cần tập trung lắng nghe, chú ý quan sát ghi chép tóm tắt nội dung đã nghe bằng các gạch đầu dòng, theo dàn ý, sơ đồ tư duy, sơ đồ xương cá, ... + Khi trình bày tóm tắt: cần tóm tắt ngắn gọn những nội dung chính.	
---	--

RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÀI TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH BÀY CỦA NGƯỜI KHÁC THEO TIÊU CHÍ			
Nhóm/Tên:.....			
Tiêu chí	Mức độ		
	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1. Nghe và tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.	Nghe và tóm tắt nội dung còn sơ sài, chưa tóm tắt được nội dung người khác trình bày.	Nghe và tóm tắt đủ nội dung trình bày để người nghe hiểu được nội dung sự việc.	Nghe và tóm tắt tốt nội dung trình bày của người khác một cách rõ ràng.
2. Nói to, rõ ràng, truyền cảm.	Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng...	Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu.	Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng.
3. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp.	Điều bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điều bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện.	Điều bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động.
4. Mở đầu và kết thúc hợp lí	Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói.	Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn, thu hút.
TỔNG ĐIỂM:/10 điểm			

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP CẢ BÀI HỌC 10

ÔN TẬP BÀI 10

I. Mục tiêu:

1. Năng lực

HS biết cách hệ thống lại các đơn vị kiến thức đã học ở bài học 10 bao gồm 4 kỹ năng: đọc – viết- nói và nghe.

2. Phẩm chất

Yêu quý, trân trọng thiên nhiên, tạo vật và sự sống của muôn loài.

II. Chuẩn bị của GV và HS

- **Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập.

- **Học sinh:** Đọc lại các VB và tự làm các bài tập mục Ôn tập trước ở nhà. HS có thể ghi lại những khó khăn, thắc mắc để trao đổi tại lớp trong tiết Ôn tập.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. **Mục tiêu:** Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

b. **Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

d. **Tổ chức thực hiện hoạt động:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu các nhóm điền nhanh các đơn vị kiến thức của bài học 10 theo mẫu sau:

Phiếu học tập 01: BÀI HỌC 10. CHỦ ĐỀ: MẸ THIÊN NHIÊN

KỸ NĂNG	NỘI DUNG CỤ THỂ
Đọc – hiểu văn bản	Đọc hiểu văn bản: + <i>Văn bản 1:</i>
	+ <i>Văn bản 2:</i>
	Đọc kết nối chủ điểm: <i>Văn bản 3 :</i>
	Thực hành Tiếng Việt:
	Thực hành đọc hiểu: + <i>Văn bản 4:</i>
Viết	Viết:
Nói và nghe	Nói và nghe:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

Các nhóm hoàn thành nhanh phiếu học tập.

Chỉ 02 nhóm hoàn thành nhanh nhất được treo sản phẩm lên bảng.

Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập

Bước 4: Đánh giá, nhận xét

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

- GV nhận xét, chốt kiến thức và dẫn dắt vào tiết Ôn tập để giúp HS củng cố kiến thức.

KĨ NĂNG	NỘI DUNG CỤ THỂ
Đọc – hiểu văn bản	Đọc hiểu văn bản: + Văn bản 1: Lễ cúng Thần lúa của người Chơ-ro (Văn Quang-Văn Tuyên) + Văn bản 2: Trái Đất - Mẹ của muôn loài (Trịnh Xuân Thuận) Độc kết nối chủ điểm: Văn bản 3 : Hai cây phong (Ai-ma-tốp) Thực hành Tiếng Việt: Dấu chấm phẩy; các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và công dụng của chúng. Thực hành đọc hiểu: + Văn bản 4: Ngày môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ (Nhóm biên soạn)
Viết	Viết: Viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện.
Nói và nghe	Nói và nghe: Tóm tắt nội dung trình bày của người khác.

Hoạt động 2: Tiến hành ôn tập

- a. Mục tiêu:** HS hiểu được kiến thức trong bài học 10 để hoàn thành các bài tập trong mục Ôn tập.
- b. Nội dung:** Trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập SGK.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS			Dự kiến sản phẩm	
NV1: Bài tập 1: Hướng dẫn học sinh tóm tắt nội dung chính của 02 văn bản.			Bài tập 1 (SGK/Tr 96):	
Bước 1: Giao nhiệm vụ : Hoạt động nhóm:			Phiếu học tập số 02	
Chia lớp thành 4 nhóm, thực hiện tóm tắt văn bản bằng sơ đồ tư duy:				
Nhóm 1- 2: Văn bản <i>Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ – ro</i>				
Nhóm 3 - 4: Văn bản <i>Trái đất – Mẹ của muôn loài</i>				
Thời gian thực hiện thiết kế sơ đồ tư duy: 07 phút.				
Phiếu học tập số 02:				
Nhóm	Văn bản	Nội dung chính	Văn bản	Nội dung chính
			<i>Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ – ro</i>	- <u>Thời gian:</u> Từ 15 đến 30/3 âm lịch - <u>Cách thức:</u> + Làm cây niêu + Phụ nữ lớn tuổi đi rước hồn lúa + Lễ vật: Heo, gà, bánh, bông lúa, rượu cần nhà làm. + Già làng khấn nguyện trên nền nhạc cồng chiêng. + Mở tiệc tại nhà sàn chính, người phụ nữ lớn tuổi nhất sẽ uống ly rượu đầu tiên và mời

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

Nhóm 1 - 2	Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ – ro			khách theo thứ bậc. - <u>Ý nghĩa</u> + Thể hiện sự gắn bó, ân tình giữa con người và thiên nhiên. + Góp phần làm phong phú nền văn hóa của dân tộc.
Nhóm 3 - 4	Trái đất – Mẹ của muôn loài			Trái đất – Mẹ của muôn loài
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận. - GV lần lượt gọi đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, phản biện theo phân công. Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức NV2: Bài tập 2: Tìm hiểu những lưu ý khi viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện Bước 1: Giao nhiệm vụ: Thảo luận theo bàn: ? Khi viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện cần lưu ý những điều gì? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận. - GV gọi đại diện một số bàn lên trình bày kết quả thảo luận. - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, phản biện theo phân công. Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức NV3: Bài tập 3: Bước 1: Giao nhiệm vụ : Kỹ thuật khăn trải bàn				- Giới thiệu về Trái Đất + Là hành tinh duy nhất có sự sống của Hệ Mặt Trời. + Những hoạt động địa chấn của TĐ tạo ra sự sống. + $\frac{3}{4}$ bề mặt là nước. - Quá trình hình thành và phát triển của trái đất + 140 triệu năm trước: Sự phát triển của thực vật, động vật + 6 triệu năm trước: Xuất hiện loài người + 30.000-40.000 năm trước: Xuất hiện người tinh khôn - Sự ảnh hưởng của trái đất với môi trường Giúp sinh vật tiến hóa hoặc biến mất. - Ý nghĩa Mẹ thiên nhiên nuôi dưỡng muôn loài. Bài tập 2: Những lưu ý khi viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện: - Giới thiệu được sự kiện, thời gian, địa điểm. - Thuật lại đủ các hoạt động chính của sự kiện theo trình tự hợp lý. - Sử dụng thông tin chính xác, tin cậy khi thuật lại sự kiện. - Nhận xét, đánh giá hoặc cảm nhận của người viết về sự kiện. - Bài văn đảm bảo đủ bố cục. - Có thể sử dụng các phương tiện giao

Yêu cầu thảo luận câu hỏi lớn được đặt ra ở đầu bài học:

? *Giữ gìn những báu vật mà Mẹ Thiên Nhiên ban tặng có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi chúng ta?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

- + Mỗi HS suy nghĩ và viết câu trả lời của cá nhân ra vị trí được quy định trong Phiếu học tập của cả nhóm.
- + Thảo luận, thư kí tổng hợp ý kiến chung của cả nhóm ghi vào phần trung tâm của Phiếu học tập.



Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.

- GV lần lượt gọi đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, phản biện theo phân công.

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...) để bài viết thuyết phục, lôi cuốn người đọc hơn.

Bài tập 3: Ý nghĩa của việc giữ gìn những báu vật mà Mẹ Thiên Nhiên ban tặng:

* Những báu vật mà thiên nhiên ban tặng: đó là tài nguyên đất, nước, không khí, núi rừng, đại dương,... và sự sống muôn loài trên Trái Đất.

* Bảo vệ, giữ gìn những báu vật mà Mẹ Thiên Nhiên đã ban tặng nghĩa là giữ cho môi trường sống của chúng ta luôn được trong lành, sạch đẹp, bảo đảm cân bằng sinh thái, cải thiện môi trường; ngăn chặn, khắc phục hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra; khai thác, sử dụng hợp lí, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

=> **Ý nghĩa của việc giữ gìn những báu vật mà Mẹ Thiên Nhiên ban tặng:** Việc giữ gìn những báu vật mà Mẹ Thiên Nhiên ban tặng tạo nên sự bền vững của môi trường sống, sự sống của muôn loài, trong đó có con người. Môi trường sống của con người sẽ bị hủy hoại nếu chúng ta không giữ gìn và bảo vệ nó.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 10

1. Mục tiêu:

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

2. Nội dung:

HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

3. Sản phẩm: Câu trả lời, sản phẩm học tập nhóm của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

***Nhiệm vụ:**

NGŨ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Kỹ thuật Phòng tranh (Giao về nhà)

Bài tập: Vẽ tranh cổ động hoặc thiết kế poster để tuyên truyền bảo vệ môi trường thiên nhiên.

Mỗi nhóm nhỏ (2-3 HS) sẽ vẽ 01 bức tranh và trưng bày cả lớp trên bảng.

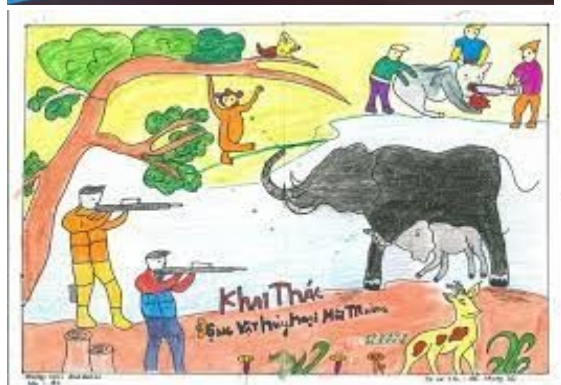
Chấm trao giải.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ, lên ý tưởng, làm việc nhóm nhỏ.
- GV khích lệ, giúp đỡ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm báo cáo sản phẩm theo hình thức triển lãm phòng tranh.
- Các nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.



Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.
- Cho điểm hoặc phát thưởng cho các nhóm.

...

GV cung cấp Rubric đánh giá:

Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ môi trường (10 điểm)	Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc; thông điệp chưa rõ ràng.	Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú; tranh đã thể hiện được thông	Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn; thông điệp được truyền đạt mạnh mẽ, gây ấn
---	---	--	---

NGỮ VĂN 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – HỌC KÌ II

	(5 – 6 điểm)	điệp. (7 – 8 điểm)	tượng. (9 - 10 điểm)
--	---------------	-----------------------	-------------------------

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

- Tìm hiểu thông tin về tác giả của các văn bản đã học: thu thập các nguồn tư liệu khác nhau như bài viết, ảnh, video,... Đọc thêm các văn bản thông tin khác cùng chủ đề.
- Hệ thống hoá kiến thức bài học 10 bằng sơ đồ tư duy.
- **Chuẩn bị bài 11 : Bạn sẽ giải quyết việc này như thế nào?**

H. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách giáo khoa Ngữ văn 6 *Chân trời sáng tạo*, tập 2
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

I. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY